

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

NGUYỄN THỊ HẰNG

**DI SẢN VĂN HÓA CHÙA BÁI ĐÍNH
TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG
Ở NINH BÌNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ VIỆT NAM HỌC

HÀ NỘI, 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

NGUYỄN THỊ HẰNG

**DI SẢN VĂN HÓA CHÙA BÁI ĐÍNH
TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG
Ở NINH BÌNH**

Chuyên ngành: Việt Nam học

Mã ngành: 8310630

LUẬN VĂN THẠC SĨ VIỆT NAM HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS NGUYỄN THỊ THU HOÀI

HÀ NỘI, 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những nội dung trong luận văn này là do tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của TS. Nguyễn Thị Thu Hoài. Mọi tham khảo dùng trong luận văn đều được trích dẫn nguồn gốc rõ ràng. Các nội dung nghiên cứu và kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào.

Hà Nội, tháng 11 năm 2018

Tác giả

Nguyễn Thị Hằng

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến người hướng dẫn khoa học - cô giáo TS. Nguyễn Thị Thu Hoài, cô luôn khích lệ, giúp đỡ và động viên tôi trong quá trình thực hiện đề tài.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ban giám hiệu trường Đại học Sư phạm Hà Nội, phòng Sau đại học, Ban chủ nhiệm cùng các Thầy Cô giáo khoa Việt Nam học đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn, truyền đạt những tri thức khoa học quý báu.

Tôi xin trân trọng cảm ơn ban lãnh đạo, các cán bộ phòng ban của Sở Du lịch Ninh Bình, UBND huyện Gia Viễn đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp thông tin, số liệu cho việc thực hiện đề tài.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn sự động viên to lớn về thời gian, vật chất và tinh thần mà gia đình và bạn bè đã dành cho tôi trong quá trình thực hiện luận văn.

Luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, với tinh thần thực sự cầu thị, rất mong nhận được sự chia sẻ, góp ý kiến của quý thầy cô cùng các bạn để đề tài được hoàn thiện hơn !

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, tháng 11 năm 2018

Tác giả

Nguyễn Thị Hằng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	7
5. Phương pháp nghiên cứu.....	7
6. Đóng góp của luận văn.....	8
7. Bố cục luận văn	8
NỘI DUNG.....	9
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN VỀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU.....	9
1.1. Cơ sở lý luận.....	9
1.1.1. Di sản văn hóa.....	9
1.1.2. Phát triển du lịch bền vững	10
1.1.3. Nguyên tắc cơ bản của phát triển du lịch bền vững.....	15
1.1.4. Lợi ích của phát triển du lịch bền vững.....	15
1.2. Tổng quan về khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính.....	17
1.2.1. Vị trí địa lí.....	17
1.2.2. Khu chùa Bái Đính cổ	17
1.2.3. Khu chùa Bái Đính mới	20
1.2.4. Lễ hội	24
Tiểu kết chương 1	26
Chương 2. THỰC TRẠNG KHAI THÁC DI SẢN VĂN HÓA CHÙA BÁI ĐÍNH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở NINH BÌNH.....	27

2.1. Sự tham gia của cộng đồng trong khai thác khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính.....	27
2.1.1. Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương.....	27
2.1.2. Du lịch mang lại lợi ích cho cộng đồng	32
2.1.3. Hiệu quả từ sự tham gia của cộng đồng địa phương đối với sự phát triển du lịch bền vững ở di sản văn hóa chùa Bái Đính.....	36
2.2. Sản phẩm du lịch khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính trong mắt du khách.....	39
2.2.1. Các sản phẩm du lịch	39
2.2.2. Các dịch vụ du lịch tiêu biểu	42
2.2.3. Sản phẩm du lịch văn hóa chùa Bái Đính trong mắt du khách.....	48
2.3. Quản lý hiệu quả và bền vững.....	51
2.3.1. Vai trò của chính quyền địa phương các cấp.....	51
2.3.2. Vai trò của các doanh nghiệp du lịch.....	54
Tiểu kết chương 2.....	59
Chương 3. PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA DI SẢN VĂN HÓA CHÙA BÁI ĐÍNH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở NINH BÌNH. 60	
3.1. Khai thác giá trị của khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính đối với sự phát triển bền vững về kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường.....	60
3.1.1. Phát triển bền vững về kinh tế.....	60
3.1.2. Phát triển bền vững về văn hóa, xã hội	63
3.1.3. Phát triển bền vững về môi trường.....	67
3.2. Những vấn đề đặt ra đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình	69
3.2.1. Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền.....	69
3.2.2. Phát triển nguồn nhân lực, đa dạng các sản phẩm du lịch.....	71

3.2.3. <i>Phát huy truyền thống văn hóa địa phương trong công tác bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc</i>	73
Tiểu kết chương 3	76
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	80
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
ANTT	An ninh trật tự
BQL	Ban quản lý
BCH	Ban chấp hành
Tour	Chương trình du lịch
UBND	Ủy ban nhân dân
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc
VHTT & DL	Văn hóa Thể thao và Du lịch

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Đánh giá của khách du lịch về cơ sở vật chất khu du lịch	49
Bảng 2.2: Đánh giá của khách du lịch về chất lượng phục vụ.....	50
Bảng 3.1: Tổng số lượt khách đến khu du lịch văn hóa tâm linh chùa Bái Đính giai đoạn 2011 - 8/2018.....	61
Bảng 3.2: Kết quả kinh doanh du lịch của tỉnh Ninh Bình năm 2011-2018...	61

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay hoạt động du lịch đang ngày càng trở nên phổ biến ở các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là xu hướng du lịch văn hóa đã và đang được rất nhiều người quan tâm. Du lịch văn hóa là một hình thức du lịch đặc biệt, là loại hình du lịch dựa vào bản sắc văn hoá của dân tộc cùng với sự tham gia của cộng đồng với mục tiêu giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống. Việc khai thác các tài nguyên này góp phần thúc đẩy cho sự phát triển du lịch cũng như phát triển kinh tế cho các địa phương.

Các di sản văn hóa đã trở thành nguồn tài nguyên vô cùng quý giá để phát triển du lịch bền vững. Đảng và Nhà nước ta trong những năm qua đã có rất nhiều chủ trương, chính sách để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Bởi vậy hiện nay di sản văn hóa luôn luôn đóng vai trò không thể thiếu đối với việc bảo tồn, lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống và giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc. Các di sản văn hóa đã và đang phát huy mạnh mẽ các giá trị của mình, góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Cùng với tài nguyên tự nhiên, tài nguyên văn hóa là một trong những điều kiện đặc trưng cho việc phát triển du lịch văn hóa của một địa phương, vùng, quốc gia. Tuy nhiên việc khai thác và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong phát triển du lịch bền vững hiện nay đang có rất nhiều điều đáng quan tâm. Nếu được khai thác và phát huy hợp lý thì các nguồn tài nguyên này sẽ mang lại hiệu quả rất lớn cho sự phát triển ngành du lịch cũng như góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của vùng, miền, địa phương và ngược lại nếu như khai thác không hợp lý các tài nguyên này sẽ ngày càng bị xuống cấp, giảm chất lượng. Hơn nữa nếu như việc đánh giá giá trị của các tài nguyên này không đúng đắn cũng sẽ dẫn đến việc sử dụng và khai thác không

hợp lý các tài nguyên này. Chính vì vậy cần phải có cái nhìn đúng đắn về mối quan hệ giữa di sản văn hóa và hoạt động du lịch để tạo nên những tác động tích cực giữa bảo tồn và phát triển, giữa văn hóa và du lịch đối với sự phát triển bền vững.

Ninh Bình là tỉnh có tiềm năng du lịch đa dạng và phong phú. Nơi đây có nhiều danh lam thắng cảnh và là tỉnh giàu tiềm năng về các loại hình du lịch đặc biệt là loại hình du lịch văn hóa, bởi trong lịch sử Ninh Bình là kinh đô của Việt Nam vào thế kỷ X, là nơi phát tích của các triều đại Đinh – Tiền Lê – Lý với rất nhiều dấu tích còn để lại cho đến ngày nay. Ngoài ra Ninh Bình còn có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội hết sức thuận lợi, giao thông đi lại rất thuận tiện, là nơi có lợi thế rõ rệt về không gian và thời gian của vùng giáp với Thành phố Hà Nội nên không bị ảnh hưởng của tính mùa vụ trong du lịch. Theo Quy hoạch tổng thể về phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Ninh Bình được xác định là một trung tâm du lịch mang tầm cỡ quốc gia. Ninh Bình cần phải biết tận dụng và khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên vô cùng quý giá của mình, để làm sao có thể phát huy hết các giá trị của các giá trị di sản văn hóa đó, mang lại lợi ích cho hiện tại và không làm ảnh hưởng cho các thế hệ mai sau.

Ninh Bình là vùng đất được thiên nhiên vô cùng ưu đãi với nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng trong đó có khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính nằm trong Quần thể danh thắng Tràng An vừa được UNESCO công nhận là di sản thế giới hỗn hợp đầu tiên của Việt Nam vào năm 2014. Chùa Bái Đính là một quần thể chùa được coi là đẹp và lớn nhất ở Việt Nam hiện nay với nhiều kỷ lục đã được xác nhận, hơn nữa nơi đây còn gắn liền với những di tích lịch sử của thời kỳ xây dựng nhà nước Đại Cồ Việt. Chính vì thế mà việc tìm hiểu và nghiên cứu di sản văn hóa chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững của tỉnh Ninh Bình là một vấn đề hết sức quan trọng đặt ra.

Ngày 17-8-2016, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết số: 02- NQ/TU về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch, giai đoạn 2016-2020. UBND tỉnh cũng đã xây dựng Kế hoạch số: 19/KH-UBND ngày 09-03-2017 để triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy. Trong các văn bản trên đã chỉ rõ là các giá trị nổi bật toàn cầu của di sản phải được tôn trọng, giữ gìn, bảo tồn và phát huy với các tiêu chuẩn cao.

Nhận thức được tầm quan trọng của di sản văn hóa đối với sự phát triển du lịch bền vững của tỉnh nên tác giả đã lựa chọn đề tài: **“Di sản văn hóa chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình”** làm luận văn thạc sĩ. Luận văn trên cơ sở lý luận về di sản văn hóa và phát triển du lịch bền vững, nghiên cứu thực trạng khai thác giá trị di sản văn hóa chùa Bái Đính và một số vấn đề đặt ra nhằm hướng tới sự phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình.

2. Lịch sử vấn đề

Trên thế giới có rất nhiều quốc gia đã tiến hành nghiên cứu về du lịch, phát triển du lịch bền vững từ những năm 80, đặc biệt là các quốc gia sớm có định hướng du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Ở Việt Nam, các đề tài nghiên cứu về du lịch bắt đầu được chú ý và nghiên cứu khoảng từ đầu những năm 90 trở về đây, đã có rất nhiều các công trình khoa học, các bài viết nghiên cứu về các vấn đề xoay quanh hướng nghiên cứu của đề tài này.

Các công trình được xem như là nền tảng cho nghiên cứu và phát triển du lịch, phát triển du lịch bền vững như: *“Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch”* của Đinh Trung Kiên (2003); *“Kinh tế du lịch”* của GS.TS Nguyễn Văn Đính; *“Quy hoạch du lịch”* của Bùi Thị Hải Yến;...Các công trình này chủ yếu xoay quanh các khái niệm, đặc trưng của du lịch, các loại hình du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn. Trong cuốn *“Du lịch bền vững”* của Nguyễn Đình Hòa và Vũ Văn Hiếu các tác giả đã trình bày tổng quan sự tác động của du lịch đối

với môi trường tự nhiên, xã hội nhân văn và kinh tế, những tác động xấu do du lịch gây ra, giới thiệu về phát triển du lịch bền vững, trên cơ sở các nguyên tắc của du lịch bền vững, các tác giả đã đề xuất các chính sách nhằm phát triển du lịch. Đề tài khoa học cấp nhà nước “*Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*” của Phạm Trung Lương (2002) là công trình có giá trị cao về lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch bền vững.

Nghiên cứu về di sản văn hóa, phát huy giá trị của di sản văn hóa trong phát triển du lịch có cuốn “*Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*” của PGS.TS Lê Hồng Lý làm chủ biên, giáo trình đã đề cập đến một số vấn đề về văn hóa, di sản văn hóa, du lịch văn hóa, những quan điểm về quản lý và khai thác di sản văn hóa để phát triển du lịch. Trong cuốn “*Quản lý di sản văn hóa*” của tác giả Nguyễn Thị Kim Loan (2012), “*Di sản văn hóa Việt Nam: Bản sắc và những vấn đề về quản lý, bảo tồn*” của Nguyễn Thịnh (2012) đã trình bày một số vấn đề lý luận di sản văn hóa, vai trò của di sản văn hóa trong phát triển xã hội, quản lý nhà nước về di sản văn hóa. Đề tài “*Khai thác hợp lý các di sản văn hóa thế giới nhằm phát triển du lịch miền Trung Việt Nam*” – Luận án tiến sỹ kinh tế của Nguyễn Thị Hồng Nhất (2014) đã nghiên cứu thực trạng khai thác hợp lý các di sản văn hóa thế giới nhằm phát triển du lịch miền Trung từ đó nêu ra một số giải pháp và các kiến nghị. Một số bài viết cũng đã đề cập đến một vài khía cạnh của luận văn như “*Giữ gìn và làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc để phát triển du lịch bền vững*” của Nguyễn Đình Hòa in trên Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 117 năm 2007; “*Phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững*” của Đỗ Thanh Hoa in trên Tạp chí Du lịch Việt Nam số 12 năm 2006.

Nghiên cứu về du lịch Ninh Bình có một số công trình và bài viết như:

+ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ năm 2005 của TS Nguyễn Văn Mạnh về “*Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái tại Ninh Bình*”

+ Luận án tiến sĩ: “*Vai trò của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong phát triển du lịch bền vững tỉnh Ninh Bình*” (Nguyễn Mạnh Cường 2015)

+ Đề tài luận văn thạc sĩ của Lâm Thị Hồng Loan (2012): “*Phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Ninh Bình*”

+ Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Mạnh Liêu (2014): “*Phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình: Thực trạng và giải pháp*”

+ “*Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch văn hóa ở Ninh Bình đến năm 2020*” – Nguyễn Mạnh Quỳnh (Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Ninh Bình năm 2012 – Trường Đại học Hoa Lư)

+ “*Nghiên cứu loại hình du lịch tôn giáo tại Ninh Bình*” – Trần Thị Hiền (Đề tài luận văn thạc sĩ ngành du lịch năm 2015)

+ “*Quản lý di sản văn hóa với phát triển bền vững du lịch Ninh Bình*” - Nguyễn Xuân Trường, bài viết trên bản tin VH TT & DL số 1- 2005.

Các đề tài nghiên cứu và bài viết trên chủ yếu tập trung tới một vài khía cạnh của du lịch Ninh Bình như: Vai trò của chính quyền địa phương trong du lịch; vị trí địa lý, văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của Ninh Bình được nhắc tới nhiều trong hầu hết các đề tài; công tác quản lý di sản văn hóa với phát triển bền vững; đề xuất các giải pháp để phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình; nghiên cứu du lịch văn hóa, du lịch sinh thái hoặc tìm hiểu về du lịch tôn giáo... Một số đề tài lại nghiên cứu khái quát về du lịch của cả tỉnh Ninh Bình nói chung mà chưa đi sâu nghiên cứu về chùa Bái Đính hoặc chùa Bái Đính chỉ là một phần rất nhỏ trong các đề tài đó.

Bái Đính là ngôi chùa cổ nhưng các hoạt động du lịch ở đây mới chỉ thực sự xuất hiện từ khi ngôi chùa Bái Đính mới được xây dựng, bởi vậy cho nên các công trình nghiên cứu về chùa Bái Đính còn rất hạn chế, có một vài nghiên cứu tiêu biểu như: “*Bái Đính khu tâm linh Phật – Thần – Tiên đặc sắc và lớn nhất Việt Nam*” – Trương Đình Tường (2011); “*Bái Đính ngàn năm*

tâm linh và huyền thoại” - Trương Đình Tường (2012), “*Bái Đính ngôi chùa lớn nhất Việt Nam*” của Lê Đăng Bật (2009). Các cuốn sách này chủ yếu đề cập đến lịch sử chùa Bái Đính, các câu chuyện huyền thoại, các công trình kiến trúc nổi bật của chùa. Đề tài “*Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững ở khu quần thể tâm linh chùa Bái Đính, tỉnh Ninh Bình*”, luận văn thạc sĩ của Hoàng Minh Sơn (2017). Luận văn đã đánh giá thực trạng phát triển du lịch của khu quần thể tâm linh chùa Bái Đính từ đó nghiên cứu các giải pháp để phát triển du lịch bền vững ở chùa Bái Đính, luận văn chưa làm nổi bật được các yếu tố quan trọng giúp khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính phát triển bền vững, chưa đi sâu vào mối quan hệ giữa phát triển bền vững với các yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường nơi đây.

Như vậy cho đến nay, đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu lớn nhỏ xoay quanh đối tượng nghiên cứu của đề tài. Tuy nhiên các công trình nghiên cứu về du lịch bền vững ở chùa Bái Đính còn rất hạn chế, chính vì vậy mà tác giả đã lựa chọn đề tài “*Di sản văn hóa chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình*” làm hướng nghiên cứu cho mình. Việc nghiên cứu, đánh giá các giá trị đã tạo nên sự phát triển du lịch bền vững ở chùa Bái Đính Ninh Bình, các vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển du lịch bền vững nơi đây là rất cần thiết và có ý nghĩa thực tế.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nhằm mục đích khảo sát và đánh giá về hiện trạng khai thác khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững. Qua đó, đề tài kỳ vọng sẽ góp một tiếng nói vào việc khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa vào phát triển du lịch bền vững ở địa phương.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích trên đây, luận văn đặt ra các nhiệm vụ chính sau:

- Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận liên quan đến du lịch, di sản văn hóa, phát triển bền vững và phát triển du lịch bền vững.

- Nghiên cứu sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch, những đánh giá của cộng đồng địa phương và khách du lịch về sản phẩm du lịch của khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính, sự quản lý của các cấp chính quyền địa phương và các doanh nghiệp đối với khu du lịch.

- Trên cơ sở các tiêu chí của phát triển du lịch bền vững, luận văn chỉ ra sự tác động của các yếu tố kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường đối với sự phát triển du lịch bền vững. Từ đó đưa ra những vấn đề cần bàn luận.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng chính của luận văn là sự đáp ứng nhu cầu du khách của sản phẩm du lịch khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính, sự tham gia của cộng đồng địa phương, công tác quản lý hiệu quả và bền vững trong việc khai thác sản phẩm du lịch.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Không gian nghiên cứu của luận văn là khu di sản văn hóa chùa Bái Đính và xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình.

- Về thời gian: Khảo sát nghiên cứu từ năm 2011 đến 8/ 2018.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích tư liệu thứ cấp: Tác giả đã xác định việc kế thừa nguồn tư liệu cả các nhà khoa học đi trước là vô cùng cần thiết, tác giả đã nỗ lực trong việc tìm kiếm và thao tác các tư liệu về phát triển du lịch bền vững, về chùa Bái Đính.

- Phương pháp điền dã dân tộc học: Tác giả thực hiện với các thao tác đó là điều tra thực địa để lấy các số liệu và thông tin cần thiết, phỏng vấn các nhà quản lý, du khách, người dân địa phương để lấy thông tin, và thao tác quan sát để nắm bắt thông tin liên quan đến đề tài.

- Phương pháp thống kê: Các số liệu, tư liệu được tác giả sưu tầm ở nhiều tài liệu khác nhau, từ đó xử lý các số liệu có hệ thống.

6. Đóng góp của luận văn

Từ kết quả nghiên cứu của luận văn, tác giả mong muốn luận văn góp phần đánh giá thực trạng phát triển du lịch bền vững ở khu văn hóa chùa Bái Đính. Chỉ ra các giá trị tiêu biểu góp phần phát triển du lịch bền vững tại đây. Đồng thời đưa ra các vấn đề cần quan tâm bàn luận để hướng tới sự phát triển bền vững của khu văn hóa chùa Bái Đính trong tương lai.

7. Bộ cục luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và tổng quan về đối tượng nghiên cứu

1.1. Cơ sở lý luận

1.2. Tổng quan về khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính

Chương 2: Thực trạng khai thác di sản văn hóa chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình

2.1 Sự tham gia của cộng đồng trong khai thác khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính

2.2 Sản phẩm du lịch khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính trong mắt du khách

2.3 Quản lý hiệu quả và bền vững

Chương 3: Phát huy giá trị của di sản văn hóa chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình

3.1. Khai thác giá trị của khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính trong phát triển bền vững về kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường

3.2. Những vấn đề đặt ra đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình

NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN VỀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Di sản văn hóa

Trước tiên chúng ta cần hiểu thế nào là văn hóa. Hiện nay có khoảng hơn 400 định nghĩa khác nhau về văn hóa, đây là khái niệm có hàm nghĩa rộng, được hiểu theo nhiều xu hướng khác nhau, tuy nhiên hiểu một cách chung nhất thì theo Trần Ngọc Thêm văn hóa là: *“Hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy, qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội”*[31; Tr5]. Văn hóa được xem như là yếu tố quan trọng, có giá trị đối với mỗi quốc gia, văn hóa tạo nên đặc trưng riêng của mỗi dân tộc, văn hóa của mỗi dân tộc được lưu truyền từ người này sang người khác, từ thế hệ trước sang thế hệ sau thông qua truyền thống văn hóa, bản sắc văn hóa. Truyền thống văn hóa và bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc qua các thế hệ được chọn lọc và gìn giữ như vật báu, nó trở thành di sản của dân tộc.

Hội nghị Di sản toàn quốc của Vương quốc Anh năm 1983 đã định nghĩa: *“Di sản là những gì thuộc về thế hệ trước giữ gìn và chuyển giao cho thế hệ hiện nay và những gì mà một nhóm người quan trọng trong xã hội hiện nay mong muốn chuyển giao cho thế hệ tương lai”*. Với cách hiểu này, di sản văn hóa được hiểu như là tài sản, là báu vật của các thế hệ trước để lại cho các thế hệ sau. Di sản văn hóa là các tài sản văn hóa như các loại hình nghệ thuật dân gian, các công trình điêu khắc và kiến trúc, các tác phẩm văn học...của các thế hệ đi trước lưu giữ lại cho thế hệ mai sau.

Theo Luật Di sản văn hóa của Việt Nam thì: “*Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”. [42]

Di sản là một khái niệm không có tính ổn định, sự biến đổi của nó diễn ra liên tục theo thời gian. Khái niệm này không có sự đồng nhất với khái niệm tài sản. Bởi lẽ không phải bất cứ cái gì của quá khứ cũng được coi là di sản. Đồng ý di sản là của quá khứ nhưng quá khứ đó phải có sự chắt lọc, chọn lọc và gọt dũa, những giá trị nào phù hợp thì ta lưu giữ và phát huy, giá trị nào lỗi thời không phù hợp thì ta loại bỏ để tương ứng và phù hợp với mỗi xã hội nhất định. Chính vì vậy, sự ra đời của Luật Di sản văn hóa năm 2001 đã giúp chúng ta có được sự nhận thức và hành động đúng đắn đối với di sản.

Di sản văn hóa được xem như là là yếu tố cốt lõi của văn hóa, tiêu biểu cho các giá trị văn hóa của một cộng đồng xã hội nhất định. Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản văn hóa quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Như vậy bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa là việc hết sức quan trọng, không phải của riêng cá nhân nào mà là của cả cộng đồng, của toàn dân tộc nhằm mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc góp phần vào việc giữ gìn, làm phong phú cho di sản văn hóa của nhân loại.

1.1.2. Phát triển du lịch bền vững

1.1.2.1. Du lịch

Du lịch là ngành công nghiệp không khói và từ lâu đã được xem như là ngành có vai trò quan trọng góp phần vào phát triển kinh tế đất nước. Có nhiều quan điểm, cách hiểu và định nghĩa khác nhau về du lịch, chúng ta có thể xem xét cách hiểu về du lịch qua một số định nghĩa sau:

Năm 1811, lần đầu tiên có định nghĩa về du lịch tại Anh: “*Du lịch là sự phối hợp nhịp nhàng giữa lý thuyết và thực hành của các cuộc hành trình với mục đích giải trí*” [5; tr13]

Theo Kuns, người Thụy Sĩ: “*Du lịch là hiện tượng những người ở chỗ khác, ngoài nơi ở thường xuyên, đi đến bằng các phương tiện giao thông và sử dụng sản phẩm của các xí nghiệp du lịch*” [5; tr13]

Tại điều 4 của Luật Du lịch: “*Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một thời gian nhất định*” [42]

Tuy có nhiều khái niệm khác nhau về du lịch nhưng để hiểu một cách khái quát và toàn diện nhất thì có thể đưa ra khái niệm như sau: “*Du lịch là hoạt động của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm thỏa mãn nhu cầu tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định*” [5; tr16]

Cũng tại điều 4, chương 1, Luật du lịch Việt Nam năm 2005: “*Khu du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn với ưu thế về tài nguyên du lịch tự nhiên, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch, đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường*”[43]

Như vậy, có thể hiểu du lịch là hoạt động đi khỏi nơi cư trú thường xuyên của con người đến những nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn nhằm thỏa mãn các nhu cầu khác nhau như nghỉ dưỡng, tham quan, khám phá, giải trí...của mình trong một khoảng thời gian nhất định.

Ở Việt Nam hiện nay các loại hình du lịch khá đa dạng như: Du lịch giải trí, du lịch tham quan, du lịch mạo hiểm, du lịch biển đảo, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch tâm linh...mỗi loại hình du lịch này lại có những đặc điểm khác nhau, tùy mỗi vùng, miền và địa phương khác nhau mà xác định các loại hình du lịch tiêu biểu cho mình.

Trong những năm gần đây, du lịch tâm linh là loại hình du lịch rất phát triển và khá phổ biến ở Việt Nam. Đây là loại hình du lịch khá đặc biệt, lấy yếu tố tâm linh làm mục tiêu cho sự phát triển du lịch. Du lịch tâm linh nhằm thỏa mãn về yếu tố tâm lý, tinh thần cho con người, giúp họ có được trạng thái cân bằng về tâm lý trong đời sống. Du lịch tâm linh không phải là hình thức mê tín dị đoan mà là nơi để con người thể hiện niềm tin của mình vào tín ngưỡng, tôn giáo, tin vào những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống.

Nhìn chung, du lịch phát triển sẽ đem lại nhiều lợi ích về cả vật chất lẫn tinh thần, góp phần phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng đời sống. Chính vì vậy mà hiện nay phát triển du lịch được xem như là mục tiêu quan trọng trong sự nghiệp phát triển của đất nước.

1.1.2.2. Phát triển bền vững

Trong xã hội hiện đại ngày nay, khi mà nền kinh tế phát triển vượt bậc, đời sống con người được nâng cao nhưng đi liền với đó là rất nhiều các mâu thuẫn trong xã hội nảy sinh như các tệ nạn xã hội, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, sự đi xuống về đạo đức của một bộ phận cá nhân trong cộng đồng... Những mâu thuẫn đó cần được xem xét và giải quyết tránh làm mất cân bằng trong sự phát triển của xã hội. Chính vì vậy mà vấn đề đặt ra hiện nay là phát triển kinh tế văn hóa xã hội nhưng phải phát triển như thế nào để có được sự cân bằng giữa các yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường. Từ đó quan điểm về phát triển bền vững đã được đưa ra và được rất nhiều các nước trên thế giới hưởng ứng trong đó có Việt Nam.

Trong báo cáo “*Tương lai chung của chúng ta*” của Hội đồng Thế giới về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc (1987): “*Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu hiện tại, nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau*”. [11; tr40]

Tại hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về phát triển bền vững tổ chức ở Johannesburg (Cộng hòa Nam Phi) năm 2002 đã khẳng định “*phát triển bền*

vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa 3 mặt của sự phát triển, gồm: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường”.[11; tr40]

Từ những cách hiểu trên đây có thể thấy phát triển bền vững là sự phát triển nhằm thỏa mãn cho các nhu cầu của thế hệ hiện tại nhưng không làm ảnh hưởng hoặc gây trở ngại cho sự đáp ứng nhu cầu của các thế hệ sau. Phát triển bền vững phải đồng thời chú ý tới sự phát triển về kinh tế, xã hội và môi trường, xem như đó là chiếc kiềng ba chân cho sự phát triển bền vững. Phát triển bền vững là phải phát triển về kinh tế, tăng mức thu nhập bình quân đầu người, tạo nhiều công ăn việc làm cho xã hội, đảm bảo phúc lợi xã hội, đời sống người dân được nâng cao, môi trường sống được đảm bảo....

Mục tiêu phát triển bền vững hiện nay đang được rất nhiều các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam hưởng ứng. Đây được xem như là sự phát triển lâu dài, đảm bảo cho thế hệ tương lai có cuộc sống tốt nhất. Mỗi quốc gia căn cứ vào các điều kiện kinh tế, chính trị xã hội của mình mà đưa ra các chủ trương, chính sách phù hợp nhất để hướng tới sự phát triển bền vững.

1.1.2.3. Phát triển du lịch bền vững

Ngày nay, du lịch bền vững đang là hướng đi mới của các khu du lịch, điểm du lịch. Theo tổ chức du lịch thế giới: *“Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn luôn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người”.[10; tr63]*

Có thể hiểu du lịch bền vững là sự đáp ứng các nhu cầu của du khách tại điểm du lịch nhưng không làm ảnh hưởng tới các nhu cầu của du khách ở các thế hệ tương lai. Du lịch bền vững phải giảm thiểu các chi phí và nâng cao tối đa các lợi ích của du lịch. Muốn làm được điều đó cần phải có sự chung tay góp sức của nhiều cơ quan chính quyền các cấp, các doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư và đặc biệt là du khách. Nếu có sự phối hợp tốt, hợp lý thì phát triển du lịch bền vững là điều không khó.

Ở Việt Nam khái niệm du lịch bền vững còn khá mới mẻ. Tuy nhiên có thể hiểu đây là một hình thức phát triển du lịch mà ở đó đề cao trách nhiệm của con người với môi trường, với cộng đồng xã hội. Cộng đồng cần xác định rõ muốn phát triển du lịch lâu dài thì phải đảm bảo tính bền vững.

Chúng ta cần phân biệt giữa du lịch bền vững và du lịch đại chúng để giải thích tại sao chúng ta cần phải phát triển du lịch bền vững. Du lịch đại chúng là du lịch tạo ra lợi nhuận kinh tế, mục tiêu nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của du khách, được điều khiển bởi các nhóm bên ngoài, không ưu tiên cho công tác bảo tồn, không chú ý tới cộng đồng địa phương, lợi ích du lịch thuộc về các nhà đầu tư và quản lý du lịch. Còn du lịch bền vững là du lịch không chỉ nhằm mục tiêu phát triển kinh tế mà còn chú ý đến vấn đề xã hội và môi trường, có sự tham gia của nhiều bên liên quan trong đó cộng đồng địa phương rất được coi trọng, phát triển du lịch đi đôi với việc bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hóa của địa phương. Lợi ích không chỉ thuộc về các nhà quản lý du lịch mà cộng đồng địa phương cũng được hưởng lợi ích đó.

Từ sự so sánh trên chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy nên phát triển du lịch theo xu hướng nào, tất nhiên là phải phát triển du lịch theo xu hướng phát triển bền vững. Đặt lợi ích của con người và việc giữ gìn bảo tồn các giá trị văn hóa là ngang nhau. Có như vậy chúng ta mới hi vọng du lịch sẽ luôn luôn phát triển mà không lo sợ bị ảnh hưởng tới các thế hệ sau.

1.1.3. Nguyên tắc cơ bản của phát triển du lịch bền vững

Du lịch là ngành công nghiệp không khói và có định hướng tài nguyên rõ rệt, mang giá trị văn hoá sâu sắc. Phát triển du lịch bền vững cần hướng tới việc đảm bảo được các mục tiêu cơ bản về kinh tế, tài nguyên môi trường và văn hóa xã hội.

Để đạt được mục tiêu phát triển du lịch bền vững, cần phải thực hiện tốt 10 nguyên tắc phát triển du lịch bền vững đó là: “Khai thác, sử dụng nguồn lực một cách bền vững; Giảm sự tiêu thụ quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải; Duy trì tính đa dạng, cả đa dạng thiên nhiên, đa dạng xã hội và đa dạng văn hóa; Phát triển du lịch phải đặt trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Phát triển du lịch phải hỗ trợ kinh tế địa phương phát triển; Lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương; Lấy ý kiến quần chúng và các đối tượng có liên quan; Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực; Tiếp thị du lịch một cách có trách nhiệm; Coi trọng công tác nghiên cứu”. [10; tr63-64]

Thông qua 10 mục tiêu cơ bản của phát triển du lịch bền vững có thể thấy tất cả các mặt, yếu tố trong đời sống đều được đề cập đến, tựu chung lại thì du lịch bền vững trước tiên là phải nhằm phát triển kinh tế, gia tăng sự đóng góp của du lịch vào kinh tế của địa phương, quốc gia, đảm bảo được sự ổn định và công bằng trong xã hội, cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng địa phương – nơi có tài nguyên du lịch, các dịch vụ trong du lịch cần chuyên nghiệp, đáp ứng được nhu cầu của du khách đồng thời chú ý đến chất lượng môi trường, đảm bảo môi trường trong sạch, lành mạnh.

1.1.4. Lợi ích của phát triển du lịch bền vững

Đặc trưng cơ bản của ngành du lịch là ngành kinh doanh tổng hợp, phức tạp vậy nên cần phải có quy hoạch phát triển đồng bộ để đạt được kết quả cao.

Nhu cầu của khách du lịch hiện nay ngày càng cao, yêu cầu chất lượng các sản phẩm, các loại hình du lịch phải phong phú, đa dạng hơn do đó phát triển du lịch bền vững là tính tất yếu trong xã hội hiện nay để nhằm đáp ứng các nhu cầu thiết thực này.

Việc phát triển bền vững có ý nghĩa lớn đối với các nhà cung cấp kinh doanh du lịch. Du lịch đem lại những lợi ích về kinh tế không nhỏ cho họ nên họ có thể đưa ra nhiều loại hình, sản phẩm du lịch mới cung cấp cho khách du lịch đó là các dịch vụ phong phú hơn, chất lượng hơn chắc chắn sẽ thu hút được nhiều khách du lịch tham gia hơn.

Sản phẩm du lịch và điểm du lịch có tính chu kỳ sống, nếu cứ phát triển như hiện nay chỉ chú trọng vào mục đích kinh tế thì các sản phẩm du lịch, điểm du lịch sẽ nhanh chóng đi vào thời kỳ suy thoái và mất dần các giá trị, không còn khả năng thu hút khách. Tuy nhiên, nếu phát triển du lịch bền vững sẽ giúp các sản phẩm du lịch và các điểm du lịch kéo dài quá trình phát triển. Từ đó các nhà cung cấp cũng có thể yên tâm đầu tư và mở rộng quy mô hoạt động, tránh được những rủi ro trong kinh doanh và thu được nhiều lợi nhuận hơn.

Bên cạnh đó việc phát triển du lịch bền vững còn giúp khách du lịch được tìm hiểu và tiếp xúc với các đặc trưng nền văn hóa, lối sống, truyền thống của người dân địa phương. Đồng thời, du khách cũng có cơ hội được tham quan, tìm hiểu những phong cảnh tự nhiên, các công trình văn hóa, lịch sử vừa kim vừa cổ. Ngoài ra, việc phát triển du lịch bền vững còn giúp khách du lịch được sử dụng các sản phẩm du lịch tốt nhất với mức chi phí vừa phải và phù hợp với mọi đối tượng khách.

Ngoài ra, khi phát triển du lịch bền vững ban quản lý của các điểm du lịch có thể cung cấp những sản phẩm du lịch tốt nhất cho các doanh nghiệp hay đơn vị kinh doanh du lịch và khách du lịch. Từ đó, doanh thu ngày một

tăng lên và tiếp tục đầu tư để chỉnh sửa, tu bổ cho khu du lịch đồng thời bảo vệ được các giá trị tự nhiên, nhân văn của điểm du lịch. Hơn nữa, du lịch bền vững còn giúp giữ gìn, phát huy những bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của người dân địa phương, tạo cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập, mức sống cho họ.

1.2. Tổng quan về khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính

1.2.1. Vị trí địa lí

Núi Bái Đính – nơi có động thờ Phật, thờ Thần và thờ Tiên trên đỉnh núi từ ngàn xưa, nay là trung tâm tâm linh Phật giáo Bái Đính, nằm trong quần thể Du lịch sinh thái Tràng An, nằm trọn trong lòng xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Năm 2003, Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường đã đầu tư trùng tu ngôi chùa cổ và cho xây dựng ngôi chùa mới với tổng diện tích là hơn 1.000 ha. Ngày 23 tháng 6 năm 2014, Quần thể Danh thắng Tràng An (trong đó có chùa Bái Đính) đã được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới hỗn hợp đầu tiên tại Việt Nam.

Khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính nằm cách thủ đô Hà Nội khoảng 95 km, cách thành phố Ninh Bình khoảng 15 km về phía Tây Bắc. Du khách đến trung tâm chùa Bái Đính rất thuận lợi bằng cả đường thủy và đường bộ và từ đây du khách có thể đi tham quan tiếp các danh lam, thắng cảnh khác của Ninh Bình như Tam Cốc Bích Động, vườn quốc gia Cúc Phương, nhà thờ đá Phát Diệm, Cố đô Hoa Lư...và các khu du lịch của các tỉnh lân cận.

Như vậy xét về vị trí địa lí có thể thấy khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính có đủ mọi yếu tố thuận lợi để phát triển du lịch bền vững trong tương lai.

1.2.2. Khu chùa Bái Đính cổ

1.2.2.1. Nguồn gốc lịch sử

Chùa Bái Đính cổ được xây dựng từ thời nhà Lý (1136). Vào thời gian này ở Ninh Bình có ba triều đại nối tiếp nhau là nhà Đinh, nhà Tiền Lê và nhà

Lý. Phật Giáo được xem như là tôn giáo có sự ảnh hưởng rất lớn đến cả ba triều đại này cho nên Ninh Bình là vùng đất có rất nhiều các ngôi chùa cổ và Bái Đính cũng là một trong những ngôi chùa cổ và nổi tiếng.

Chùa Bái Đính ra đời gắn liền với sự tích về thiền sư Nguyễn Minh Không. Ông là một nhà sư tài năng lừng lẫy. Ông đã chữa khỏi bệnh “hóa hổ” cho vua Lý Thần Tông (1128-1138) và ông được coi là thần y, được vua phong làm Quốc Sư, hưởng nhiều bổng lộc của triều đình.

Trong quá trình đi tìm thuốc để chữa bệnh cho nhà vua, ông đã tìm ra hai hang động bí ẩn. Ông nhận thấy sự linh thiêng nơi vùng đất này và ông muốn ở lại đó nên ông đã không màng danh lợi và bổng lộc của nhà vua để về nơi đây tu hành. Ông đã cho xây dựng chùa, thỉnh Phật để tạ ơn trời đất, tạ ơn đức Phật. Theo từ điển Hán - Việt: “Bái” có nghĩa là lễ nghi, vái/lạy lại còn có nghĩa là “trao phong như phong hầu bái tướng”. “Đính” có nghĩa là đỉnh, như đỉnh núi. Như vậy Bái Đính có nghĩa là núi có lễ bái trên đỉnh cao, nơi đây đã diễn ra phong hầu bái tướng từ lâu đời.

1.2.2.2. Danh lam thắng cảnh và huyền thoại

Núi Bái Đính nằm ở địa phận thôn Sinh Dược, Xuân Trì, thuộc xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình. Núi Bái Đính là ngọn núi cao và hùng vĩ nhất trong vùng, xung quanh núi dân cư tập trung đông đúc và sinh sống lâu đời.

Núi đứng độc lập, trên vùng đồi đất khá cao, ở phía Tây Bắc có những quả đồi thấp nên đất và đồi như tôn cho núi cao và đẹp hơn những quả núi quanh vùng. Núi cao 187m, diện tích trên 150.000m², dáng vòng cung, hai bên vòng lại hình tay ngai, tạo thành một thung ở chân núi.

Núi đồi ở đây có nhiều thảm thực vật, với nhiều loại cây cối dày đặc. Nhiều núi vẫn giữ được dáng vẻ nguyên sơ, trong đó có núi Bái Đính. Động thực vật ở đây rất đa dạng, phong phú, có nhiều cây gỗ quý và động vật quý

hiếm. Theo những nghiên cứu khảo cổ học cho biết nơi đây cũng là địa bàn sinh sống của các cư dân Việt cổ cách ngày nay 3 đến 4 ngàn năm.

Đường lên động thờ Phật, thờ Thần, thờ Tiên trên đỉnh núi Bái Đính được làm bằng 265 bậc đá xanh đục chạm công phu. Bước lên 135 bậc đá là tới cổng Tam Quan, cả 2 mặt trong ngoài trên đỉnh Tam quan đề 4 chữ “Minh đỉnh danh lam”. Tương truyền vua Lê Thánh Tông (1460-1496) có lần về qua vùng đất Ninh Bình, sau khi nhà vua thăm thú phong cảnh núi sông, thấy đây là vùng đất linh thiêng và tuyệt đẹp. Khi lên vãn cảnh chùa trên đỉnh Bái Đính, đức vua ngự đề bốn chữ “Minh đỉnh danh lam”- Theo từ điển Hán Việt có nghĩa đây là ngôi chùa thờ Phật rất có giá trị:

“Minh đỉnh danh lam

Đính Sơn độc chiếm nhất danh cao
Bảo chương Hoàng đô tự tích trào
Nhân kiệt, địa linh chung vượng khí
Huyền sơn mỹ lệ tráng kim âu

Dịch thơ:

Đính Sơn danh tiếng thực cao xa
Che chở kinh thành tự thuở xưa
Nhân kiệt, địa linh nên vượng khí
Núi thiêng cảnh đẹp vững sơn hà”[35; tr46]

(Vua Lê Thánh Tông)

Từ cổng Tam quan lên đến hơn 40 bậc đá nữa, rẽ tay phải khoảng 30m là đến Bàn thờ Tổ. Chính giữa bàn thờ đặt tượng Bồ Đề Đạt Ma mặc áo đỏ ngồi theo tư thế “tọa thiền”. Đây là vị sư Ấn Độ, Ngài vượt biển đông đến Trung Quốc tu hành ở chùa Thiếu lâm trên núi Tung Sơn, trở thành Tổ sư của Thiếu lâm võ thuật.

Từ bàn thờ Tổ Đạt Ma đi lên khoảng 77 bậc đá rẽ bên phải 21 bậc đá nữa là đến cửa động/hang Sáng trên đỉnh núi. Cửa động quay hướng chính

Bắc cao hơn 2m trên có khắc “Minh đỉnh danh lam”, bên trong động thờ Phật nên dân địa phương gọi là Chùa Hang, Chùa Hang thờ Phật do đức Nguyễn Minh Không lập khoảng từ năm 1096 đến năm 1106.

Từ động thờ Phật, rẽ trái ra phía sau, hơi cúi người xuống để qua bức hoành phi bằng đá thiên tạo, bước lên nền đá cao hơn một chút là động thờ thần Cao Sơn, cửa động quay hướng Đông Nam.

Từ động Sáng thờ Phật, rẽ tay trái và đi xuống khoảng 20 bậc đá là ngôi đền thờ Thánh Nguyễn Minh Không. Ông là một nhà sư tài ba lẫy lừng lúc bấy giờ. Ông được coi là thần y khi chữa bệnh “hóa hổ” cho vua Lý Thần Tông. Đức Thánh Nguyễn đã được nhân dân địa phương đúc tượng, lập ban thờ trên núi Bái Đính - nơi thuở sinh thời ông lập am thờ Phật và tu hành.

Đối diện với động Sáng thờ Phật là động thờ Tam tòa Thánh Mẫu. Động quay hướng Đông nam, cửa cao, rộng, có treo quả chuông đồng nặng hơn 300kg. Bên trong động có nhiều ngấn hơn. Bàn thờ Tam tòa Thánh Mẫu được bài trí ở ngấn động sáng hơn. Nhũ đá ở trong động đua nhau rủ xuống tạo nên đủ các hình dáng tùy theo trí tưởng tượng của mỗi người.

Trước chân núi Bái Đính, ngay sát đường lên ngôi chùa cổ trên núi, có một giếng nước lớn. Dân gian gọi đây là Lỗ Lùng Ô Gà. Ngày nay có mỹ danh là giếng ngọc. Tương truyền đây là giếng mà trước đây đức Thánh Nguyễn đào để lấy nước thổi cơm, nấu nước, đồ xôi cúng Phật và cũng lấy nước ở đây sắc thuốc chữa bệnh. Giếng Ngọc là công trình được Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam xác nhận là Ngôi chùa có giếng lớn nhất Việt Nam

1.2.3. Khu chùa Bái Đính mới

1.2.3.1. Trung tâm Phật giáo

Chùa Bái Đính mới được xây dựng trên dải đất áp kề trung tâm Phật giáo thời Đinh – Tiền Lê và buổi đầu nhà Lý. Trong không gian thiêng của cố đô Hoa Lư và rộng lớn hơn, đến các đời Trần – Lê – Nguyễn sau này là cả

một không gian thiêng với các đền chùa, miếu lớn đó là Động Am Tiên (thờ Phật từ thời Lý), Viên Quang Tự và đền Thánh Nguyễn Minh Không, chùa Địch Lộng, đền Vực Vông, chùa Bích Động, Chùa Kim Cương, đền Thái Vi...

Chùa Bái Đính mới được xây dựng trên đồi Ba Rau. Không gian thiêng của tâm linh Phật giáo là không gian ngôi chùa, Chùa mới xây dựng vẫn lấy tên là Chùa Bái Đính với hàm ý tiếp nối không gian và dòng chảy tâm linh liên tục, cùng hoạt động diễn xướng sôi động, phong phú của lễ hội Phật – Thần – Tiên từ ngàn xưa trên vùng địa linh và đỉnh non thần tráng khí này.

Với vai trò là trung tâm Phật giáo của cả nước, khu văn hóa tâm linh Chùa Bái Đính là nơi diễn ra nhiều sự kiện chính trị, văn hóa lớn của cả nước.

Ngày 3/3/2010 Tại chùa Bái Đính đã diễn ra đại lễ cung nghinh ngọc xá lợi Phật từ Ấn Độ về nước.

Tháng 11 năm 2010 đã diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Phật giáo Thế giới lần thứ VI với chủ đề: "Phật giáo và mối quan tâm toàn cầu".

Ngày 21/8/2011, Đoàn đại biểu Quốc tế dự Đại hội Liên Hiệp UNESCO thế giới về thăm quan chùa Bái Đính và thực hiện nghi lễ Phật giáo "Cầu nguyện thế giới hoà bình, cầu nguyện lý tưởng hoà bình của UNESCO trở thành hiện thực".

Ngày 16/11/2012, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức lễ cầu siêu tưởng niệm các nạn nhân tai nạn giao thông.

Từ ngày 21-22/11/2012, "Hội nghị quốc tế về du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững" được Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO), Bộ VHTT & DL Việt Nam và UBND tỉnh Ninh Bình đã phối kết hợp cùng tổ chức.

Từ ngày 7-11/5/2014, Tổ chức Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc 2014 và Hội thảo Phật giáo quốc tế.

Ngày 23/1/2015, Tổ chức đón bằng của UNESCO vinh danh quần thể danh thắng Tràng An là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới tại trung tâm hội nghị chùa Bái Đính

1.2.3.2. Các công trình kiến trúc

Chùa Bái Đính mới bao gồm cả khu vực rộng lớn gồm nhiều hạng mục công trình với diện tích tổng thể là 30.000m² gồm trên 20 hạng mục công trình. Chùa Bái Đính mới được xây dựng theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo chương trình mục tiêu phát triển du lịch. Chủ đầu tư xây dựng chùa: Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường (Ninh Bình) do ông Nguyễn Văn Trường làm Tổng Giám đốc. Cố vấn thiết kế chùa là GS.TS.KTS Hoàng Đạo Kính.

Chùa được xây dựng theo độ dốc, cao dần từ điện Quan Âm đến điện Tam Thế. Các công trình kiến trúc chính như cổng tam quan, gác chuông, điện Quan Thế Âm, điện Pháp Thích Ca và điện Tam Thế đều có kiến trúc giống như các ngôi chùa cổ truyền ở Việt Nam: Nhà 4 mái, 2 đến 3 tầng mái, các góc đao đều uốn cong đuôi phượng. Nhìn tổng thể ta thấy vẻ hoành tráng, hùng vĩ nhưng cũng vô cùng quen thuộc.

Vật liệu xây dựng “hệ thống cột và vì kèo ở cổng Tam Quan, hành lang La Hán và điện Quan Âm được làm hoàn toàn bằng gỗ, các công trình lớn hơn được làm bằng bê tông giả gỗ. Tất cả các mái đều sử dụng ngói men Bát Tràng, kiến trúc ba tầng mái cong hình đuôi của chim phượng” [34; tr44-50]

Về các đối tượng suy tôn, cổng Tam Quan với hai tượng Hộ pháp (ông Thiện và ông Ác) bằng đồng cao 5,5 m, nặng 12 tấn. Hành lang La Hán gồm 234 gian nối liền với hai đầu Tam Quan, hành lang có chiều dài 1052 m và chiều cao sàn nâng dần theo độ dốc của đồi, nơi đây bố trí 500 tượng La Hán được các nghệ nhân chạm khắc đá ở Ninh Vân – Ninh Bình trạm khắc bằng đá xanh. Mỗi vị La Hán mang một dáng vẻ khác nhau để miêu tả sự sống trần thế.

Tháp chuông có 3 tầng, mỗi tầng mái có 8 mái ghép lại, tổng cộng là 24 mái với 24 đầu đao cong vút lên, phía bên trong treo một quả chuông bằng đồng nặng 36 tấn được cấp bằng xác nhận kỷ lục: "Đại hồng chung lớn nhất Việt Nam". Phía dưới quả chuông đồng này là một chiếc trống đồng lớn nặng 70 tấn nằm trên nền tháp chuông.

Các điện chính là nơi thờ Phật. Điện Quan Thế Âm gồm 7 gian với gian chính giữa của điện đặt tượng Quan Thế Âm Bồ Tát nghìn mắt nghìn tay thể hiện sự cứu nhân độ thế của Phật bà đối với tất cả chúng sinh. Tượng được đúc bằng đồng nặng 80 tấn, cao 9.57 m và đã được trung tâm kỷ lục Việt Nam ghi nhận là pho tượng Quan Thế Âm Bồ Tát bằng đồng lớn nhất Việt Nam. Điện Pháp Chủ có 5 gian, ở phía chính giữa đặt tượng Phật Pháp Chủ bằng đồng nặng 100 tấn, cao khoảng 10m và đã được nhận kỷ lục "Pho tượng Phật Thích Ca bằng đồng lớn nhất Việt Nam". Trong điện còn treo 3 bức hoành phi. Điện Tam Thế nằm ở trên đồi cao so với mặt nước biển là 76 m, chiều rộng của điện hơn 40 m và chiều dài là 59.1 m,. Trong điện Tam Thế đặt 3 pho tượng Tam Thế (quá khứ, hiện tại và tương lai) bằng đồng, mỗi pho tượng nặng 50 tấn, cao 7,2m được xác nhận kỷ lục: "Bộ tượng Tam Thế bằng đồng lớn nhất Việt Nam".

Tượng Phật Di Lặc là bức tượng được Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam công nhận là tượng lớn nhất Việt Nam, nặng 80 tấn, cao 10m, an vị trên một ngọn đồi của chùa Bái Đính. Bảo Tháp là công trình cao hơn 100 mét, cao 13 tầng, với 72 bậc cầu thang, toà bảo tháp tại Chùa Bái Đính hiện đang lưu giữ ngọc xá lợi Phật linh thiêng từ Ấn Độ và Miến Điện.

Với các công trình kiến trúc đồ sộ và quy mô nên chùa Bái Đính mới đã có rất nhiều các kỉ lục được ghi nhận:

- + Hành lang La Hán dài nhất Châu Á.
- + Đại hồng chung lớn nhất Việt Nam.

- + Pho tượng Quan Thế Âm Bồ Tát nghìn mắt, nghìn tay bằng đồng lớn nhất Việt Nam.
- + Giếng ngọc lớn nhất Việt Nam
- + Tượng Phật nặng 100 tấn đặt trong điện Pháp chủ là tượng đồng dát vàng lớn nhất Châu Á.
- + Tượng Phật Di Lặc bằng đồng lớn nhất Đông Nam Á
- + Bộ tượng Tam Thế bằng đồng lớn nhất Việt Nam, mỗi pho tượng cao 7,2m, nặng 50 tấn
- + Nhiều cây bồ đề nhất Việt Nam (100 cây)
- + Ngôi chùa lớn nhất Việt Nam (539ha)
- + Bảo tháp cao nhất Châu Á (13 tầng cao 100m)

1.2.4. Lễ hội

Lễ hội chùa Bái Đính là một trong những lễ hội lớn ở Ninh Bình, lễ hội bắt đầu diễn ra từ chiều mừng Một Tết hàng năm, khai hội ngày mừng Sáu Tết và thường kéo dài đến hết tháng Ba âm lịch, lễ hội chùa Bái Đính là lễ hội khởi đầu cho những cuộc hành hương về vùng đất cổ đô lịch sử. Ngoài thời gian diễn ra lễ hội thì khi du khách đến tham quan chùa sẽ không được tham thú các hoạt động văn hóa của lễ hội.

Lễ hội chùa Bái Đính diễn ra bao gồm hai phần. Phần lễ và phần hội:

Phần lễ diễn ra trước tiên với các nghi thức dâng hương thờ Phật, tưởng nhớ công đức Thánh Nguyễn Minh Không, lễ tế thần Cao Sơn và thánh Mẫu Thượng Ngàn. Buổi sáng của ngày bắt đầu diễn ra lễ hội thường có nghi lễ rước nước, nghi lễ rước kiệu, bài vị thờ của Thần Cao Sơn, Đức Thánh Nguyễn và Bà chúa Thượng Ngàn từ khu chùa Bái Đính cổ ra khu Bái Đính mới để tiến hành các nghi thức cúng bái. Các nghi lễ được diễn ra một cách trang nghiêm, tỏ lòng thành kính của nhân dân địa phương và khách du lịch đối với các vị thần linh.

Phân hội chùa Bái Đính bao gồm có các trò chơi dân gian phổ biến ở các lễ hội như: Thi thổi cơm nhanh, bịt mắt đập niêu, thi viết thư pháp, cờ người...các hoạt động thăm quan hang động, du ngoạn cảnh chùa, thưởng thức các tiết mục nghệ thuật đặc biệt như: hát Chèo, hát Xẩm. Tất cả các tiết mục nghệ thuật đó thường do cộng đồng địa phương và các nghệ sĩ của đoàn nghệ thuật Ninh Bình biểu diễn, đem lại một không khí vui tươi phấn khởi cho du khách nhân dịp đầu năm mới.

Các giá trị mà lễ hội truyền thống nơi đây mang lại rất lớn, đến với lễ hội, con người được hòa cá nhân mình vào với cộng đồng, được tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng, từ đó thấy được sự gắn bó đoàn kết giữa các cá nhân trong cộng đồng với nhau. Đến với lễ hội du khách còn được hòa mình vào không khí trang nghiêm, được cầu cúng những điều mình mong muốn cho gia đình và bản thân, con người được thoát ra khỏi những xô bồ của xã hội mà nhất tâm thành kính hướng về những điều tốt đẹp nhất, giáo dục lòng hướng thiện cho con người.

Lễ hội chùa Bái Đính là một lễ hội lớn không chỉ của tỉnh Ninh Bình mà còn trên cả nước, thu hút đông đảo cộng đồng địa phương du khách ở mọi nơi, không chỉ ở trong nước mà còn cả du khách nước ngoài tham gia. Đây là một lễ hội mà trong đó có sự tích hợp của nhiều hình thức tín ngưỡng khác nhau đó tín ngưỡng thờ Phật, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng thờ Mẫu và có cả văn hóa Nho giáo nữa. Chính vì có sự tích hợp này mà có sự đa dạng trong các nghi lễ, tạo nên nét khác biệt giữa lễ hội chùa Bái Đính với các lễ hội truyền thống khác.

Tiểu kết chương 1

Du lịch bền vững là xu thế phát triển đang được các nước trên thế giới quan tâm. Phát triển du lịch phải đảm bảo cho sự phát triển bền vững: về mặt sinh thái phải được đảm bảo các giá trị luôn được bảo tồn lâu dài, phải có hiệu quả về giá trị kinh tế, đảm bảo lợi ích xã hội đối với cộng đồng dân cư địa phương. Du lịch phải có tính bền vững về kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường. Để phát triển du lịch bền vững cần phải tuân thủ những nguyên tắc của du lịch bền vững, cần phải triển khai những hoạt động cụ thể nào và hạn chế giảm thiểu những hoạt động nào và những hoạt động nào không được triển khai trong phát triển du lịch bền vững.

Di sản văn hóa chùa Bái Đính là một trung tâm du lịch của tỉnh Ninh Bình. Đây là nơi có tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa và lễ hội rất độc đáo và đặc sắc. Chùa Bái Đính còn là nơi giữ nhiều kỷ lục trong nước, khu vực Đông Nam Á và khu vực Châu Á, hơn nữa chùa Bái Đính nằm trong quần thể danh thắng Tràng An, được UNESCO công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.

Với những giá trị nổi bật như vậy, di sản văn hóa chùa Bái Đính có rất nhiều điều kiện tốt để có thể thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến thăm quan, đem lại lợi ích về kinh tế cũng như lợi ích về xã hội cho địa phương và cho tỉnh nhà, góp phần vào sự phát triển du lịch bền vững của cả tỉnh.

Chương 2

THỰC TRẠNG KHAI THÁC DI SẢN VĂN HÓA CHÙA BÁI ĐÍNH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở NINH BÌNH

2.1. Sự tham gia của cộng đồng trong khai thác khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính

2.1.1. Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương

Du lịch là một hoạt động kinh doanh đưa khách hàng đến với sản phẩm, dịch vụ, giúp khách hàng tiếp cận với sản phẩm một cách gần nhất chứ không mang sản phẩm đến với khách hàng. Sản phẩm du lịch ở đây chính là du lịch dựa vào cộng đồng, với những bản sắc văn hóa riêng biệt, những nét đặc trưng tạo nên giá trị nổi bật của cộng đồng mà khách hàng đặc biệt quan tâm. Với xu hướng du lịch dựa vào cộng đồng trên nguyên tắc phát triển bền vững được xem là một xu thế mới của du lịch thế giới trong nhiều năm nay. Qua đây, cho thấy vai trò của các cộng đồng địa phương đóng góp quan trọng vào việc phát triển sản phẩm du lịch dựa vào cộng đồng. Hơn thế nữa, tạo ra được nguồn thu nhập, phát triển xã hội bền vững và tránh gây thiệt hại về môi trường cho tương lai, được áp dụng triệt để mang lại cho cộng đồng nhiều lợi ích về kinh tế, văn hóa và xã hội, nâng cao đời sống của người dân.

Xét cho cùng thì du lịch dựa vào cộng đồng là khai thác các giá trị về tài nguyên thiên nhiên, di sản, văn hóa để phục vụ du lịch nhằm nâng cao đời sống cộng đồng, giải quyết công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo, tạo ra và nâng cao thu nhập cho người dân. Hơn thế nữa, du lịch cộng đồng còn khuyến khích cộng đồng địa phương giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hóa đặc trưng nổi bật của cộng đồng mình nhằm quảng bá đến cho nhiều du khách.

Một trong các đối tượng quan trọng của du lịch bền vững phải kể tới cộng đồng địa phương, có vai trò quan trọng để tạo ra các sản phẩm du lịch như: Du lịch văn hóa, du lịch sinh thái hay du lịch dựa vào cộng đồng.

Cộng đồng dân cư được xem như là thành phần quan trọng nhất trong mọi hoạt động tại địa phương mình. Các thành viên trong cộng đồng luôn luôn là người chủ động, tích cực và có quyền quyết định các hoạt động của chung của cộng đồng. Họ nhận thức rõ được những tiềm năng, lợi thế và biết cách tập hợp và huy động để kết nối bền chặt hơn giữa các thành viên trong cộng đồng lại với nhau và họ chịu trách nhiệm về kết quả các hoạt động của mình. Chính người dân trong cộng đồng là người hiểu rõ nhất về cộng đồng của mình, họ biết họ gặp những khó khăn, thách thức như thế nào và mong muốn những gì cho mình.

Chùa Bái Đính nằm trong quần thể danh thắng Tràng An – Ninh Bình ở rìa phía nam của đồng bằng châu thổ sông Hồng được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên, văn hóa đầu tiên của Việt Nam. Hàng năm, thu hút được số lượng lớn khách du lịch nội địa và quốc tế. Theo định hướng phát triển, quần thể danh thắng Tràng An phát triển theo hướng bền vững, nhằm mang lại những lợi ích lâu dài đối với sinh thái, kinh tế và văn hóa xã hội của tỉnh. Điều đó, đòi hỏi sự tham gia, chung sức của tất cả các bên liên quan, đặc biệt là chính quyền, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, khách du lịch và cộng đồng địa phương. Trong đó, cộng đồng địa phương đóng một vai trò quan trọng.

Mục tiêu của du lịch bền vững là thực hiện phát triển bền vững tất cả các lĩnh vực trong ngành du lịch như các vấn đề về sinh thái, kinh tế, xã hội và văn hóa. Sự phát triển du lịch một cách ồ ạt, chạy theo số lượng và lợi nhuận chỉ có thể đem lại những lợi ích trước mắt, nhưng chắc chắn sẽ gây ra những bất lợi hay khó khăn khi phát triển lâu dài. Ngoài ra, du lịch thiếu tính quy hoạch, thiếu tính bền vững chỉ mang lại lợi ích cho một nhóm nhỏ chủ yếu là các nhà kinh doanh, mà không chia sẻ đều lợi ích cho các bên tham gia. Nhận thức được tầm quan trọng của sự phát triển bền vững, nghị quyết số 15 -

NQ/TU của tỉnh về việc phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng 2030 đã chỉ rõ: "...phát triển du lịch bền vững, từng bước đưa du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy nhiều ngành, nhiều lĩnh vực cùng phát triển. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về du lịch; gắn phát triển du lịch với giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo" (Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình, 2009). Căn cứ theo nghị quyết của tỉnh, Quần thể danh thắng Tràng An đang phát triển du lịch theo hướng bền vững, đảm bảo các lợi ích về sinh thái, kinh tế và văn hóa xã hội. Và để du lịch phát triển bền vững cần có sự tham gia tích cực và ủng hộ của cộng đồng địa phương, đặc biệt tại những nơi có khu, điểm du lịch. Thực tế, tại Ninh Bình nói chung và các khu điểm du lịch trong quần thể danh thắng Tràng An nói riêng, hiện nay cùng với sự phát triển của du lịch, sự tham gia của cộng đồng địa phương vào trong các hoạt động du lịch ngày càng tăng cao. Giữa du lịch bền vững và cộng đồng địa phương có mối quan hệ hai chiều mật thiết. Cộng đồng địa phương đóng vai trò quan trọng trong phát triển du lịch, đồng thời du lịch cũng mang đến nhiều lợi ích cho cộng đồng. Sự tham gia của cộng đồng địa phương ở quần thể danh thắng Tràng An nói riêng và Ninh Bình nói chung cần được khuyến khích, tạo điều kiện.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ tại các khu, điểm du lịch trong Quần thể danh thắng Tràng An có 228 người. Lao động vận chuyển khách du lịch là 5.485 người, với 4.983 lao động là người địa phương, chiếm hơn 90% tổng số lao động trong toàn Quần thể danh thắng. Đa phần người lao động tham gia vận chuyển khách du lịch đã tham gia lớp học về giao thông. Trong khu vực Quần thể danh thắng Tràng An hiện có 3.552 phương tiện vận chuyển khách du lịch trong đó có 250 xe điện tập trung toàn bộ tại khu núi chùa Bái Đính, những đợt cao điểm lên đến 300 xe. Thuyết

minh viên du lịch có 92 người trong đó khu núi chùa Bái Đính đông nhất có 64 người. Thợ chụp ảnh có 651 người, trong đó tập trung ở khu núi chùa Bái Đính 250 người. Người bán hàng thương mại (có quầy hàng) có 596 người, trong đó tập trung đông nhất ở khu núi chùa Bái Đính với 502 người, công nhân vệ sinh môi trường có 50 người, số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã Gia Sinh huyện Gia Viễn là 53 (Cơ sở lưu trú và kinh doanh nhà hàng) (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2016). Có thể thấy, số lượng cộng đồng địa phương tham gia vào du lịch ở đây là tương đối lớn.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của số lao động tại quần thể chùa Bái Đính rất được quan tâm và chú trọng đào tạo. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Sở Du lịch Ninh Bình kết hợp với các đơn vị quản lý như doanh nghiệp Xuân Trường, các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh, một số trường Đại học danh tiếng trong nước thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ và nghiệp vụ kỹ năng cho nhân viên. Các chương trình chủ yếu là các khóa tập huấn ngắn ngày, với mục tiêu đào tạo là bồi dưỡng các kỹ năng làm du lịch chuyên nghiệp như: kỹ năng ứng xử trong giao tiếp, giải quyết các tình huống gặp phải trong các hoạt động chuyên môn... nhằm trang bị và nâng cao sự hiểu biết về du lịch cho nhân viên, đem hình ảnh dịch vụ du lịch văn hóa tâm linh chùa Bái Đính chuyên nghiệp, thân thiện với du khách.

Tuy nhiên, lao động ở khu du lịch văn hóa tâm linh chùa Bái Đính ngoài các nhân viên cán bộ tổ chức được tuyển chọn thì phần lớn đều là cư dân địa phương của xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, cùng các xã lân cận và một phần của thành phố Ninh Bình. Phần lớn người dân có độ tuổi từ 25-55 tuổi. Người dân tham gia làm du lịch tại đây chủ yếu là lao động phổ thông, trước kia nghề sản xuất chính của họ là làm nông nghiệp, buôn bán nhỏ lẻ, sau đó họ bán ruộng cho doanh nghiệp Xuân Trường để phục vụ cho việc xây dựng khu chùa mới và

sau đó họ tham gia vào các hoạt động du lịch như: mở các cơ sở lưu trú, bán hàng lưu niệm, mở nhà hàng ăn uống giải khát, lái xe điện, dọn dẹp vệ sinh môi trường...Chính vì vậy mà cuộc sống của họ có sự thay đổi rõ rệt đó là họ bị phụ thuộc khá nhiều vào du lịch. Bởi mới tham gia vào các hoạt động du lịch nên họ gặp rất nhiều những khó khăn ban đầu chính vì vậy nên họ cũng đã tham gia tích cực vào các lớp tập huấn sơ bộ về du lịch, trang bị cho bản thân những kiến thức về du lịch một cách cơ bản nhất. Nhưng nhìn chung do không được đào tạo một cách bài bản nên đa số người dân vẫn còn có cái nhìn chưa đúng trong các hoạt động du lịch, họ vẫn còn suy tính những lợi ích trước mắt mà chưa tính đến sự phát triển lâu dài nên vẫn còn các tình trạng như: bán hàng với giá đắt cho khách du lịch, không tuân thủ đúng các quy định của nhà chùa nhằm kiếm lợi nhuận cho mình trong thời gian ngắn. Một số người dân nơi đây cũng chưa có thái độ giao tiếp lịch sự nhã nhặn đúng với phong cách chuyên nghiệp của người làm du lịch để làm hài lòng du khách vì vậy họ vẫn chưa gây được ấn tượng mạnh mẽ đối với khách du lịch khi họ đến khu du lịch tâm linh Chùa Bái Đính thậm chí có những trường hợp không hay xảy ra để lại những ấn tượng xấu cho du khách, điều đó chắc chắn sẽ rất ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững nơi đây.

Theo điều tra phỏng vấn một số người dân ở đây thì hầu như người dân tại địa phương tham gia vào các hoạt động của khu du lịch như lái xe điện, dọn vệ sinh và bán hàng lưu niệm tại nhà hàng trong Chùa được doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường trả lương nhưng do đặc điểm lượng khách theo mùa nên thu nhập không đều và theo thời vụ. Như vậy thu nhập từ du lịch của những người dân là không cao, chưa cải thiện nhiều được đời sống cho họ. Còn những người bán đồ lưu niệm tại khu vực cổng Chùa không thuộc quản lý của Doanh nghiệp thì vì những mặt hàng ở đây còn ít lại không phong phú, không có nét đặc trưng của vùng nên lượng khách mua cũng ít. Nhìn chung người dân địa phương ở đây cũng chưa được chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch.

Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường hiện đang là đơn vị quản lý chính của khu quần thể tâm linh chùa Bái Đính. Doanh nghiệp này đã tạo công ăn việc làm cho cộng đồng dân cư địa phương bằng cách đào tạo để người dân lái xe điện, làm nhân viên vệ sinh, trông giữ xe cho khách hay bán các quầy hàng lưu niệm, các hàng quán phục vụ nước giải khát. Những công việc nhìn chung khá phù hợp với họ và giúp họ tăng thêm thu nhập cho bản thân. Một số gia đình đầu tư vào kinh doanh những cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống, bán hàng lưu niệm trong khu du lịch để phục vụ các nhu cầu cho du khách.

Ở khu quần thể du lịch tâm linh Bái Đính, việc tổ chức dân cư hoạt động du lịch tương đối tốt. Vì tính đặc trưng của khu du lịch là tâm linh nên ở đây vẫn khá thuần chất chưa bị thương mại hóa. Tuy vẫn có những hiện tượng chèo kéo khách mua hàng, chặt chém khách ở những lúc cao điểm nhưng chỉ có một bộ phận nhỏ đã và đang được đơn vị chủ quản khắc phục và xử lý. Trẻ em và người già ở đây không còn xuất hiện để bán đồ hay xin tiền của khách. Người dân bán hàng với thái độ lịch sự, chuyên nghiệp hơn. Điều này đã để lại ấn tượng khá tốt trong lòng khách du lịch. Do tính chất của du lịch tâm linh chỉ đông khách vào đầu năm âm lịch và các dịp lễ hội nên ngoài việc hoạt động trong các dịch vụ du lịch họ còn phải tìm thêm các công việc khác làm để tăng thêm thu nhập đảm bảo cho cuộc sống nên họ vẫn chưa chuyên tâm vào công việc chính của mình.

2.1.2. Du lịch mang lại lợi ích cho cộng đồng

Có thể thấy, số lượng cộng đồng địa phương tham gia vào du lịch tương đối lớn. Du lịch phát triển đã mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng như:

Du lịch bền vững mang lại nguồn thu nhập bền vững thông qua các công việc và dịch vụ mà cộng đồng tham gia trong hoạt động du lịch. Tại quần thể danh thắng Tràng An bao gồm các điểm du lịch văn hóa và sinh

thái, mang lại nhiều cơ hội việc làm, tăng thêm thu nhập cho cộng đồng. Lượng khách du lịch đến ngày càng đông, chính là cơ hội và điều kiện để cộng đồng phát triển đa dạng các dịch vụ và sản phẩm. Nhiều người dân địa phương đã mạnh dạn đổi hướng kinh doanh như đầu tư nhà nghỉ, cửa hàng, mở rộng xưởng thủ công, mở rộng chăn nuôi, mở rộng cửa hàng, kinh doanh các dịch vụ du lịch... mang lại những nguồn thu bền vững đồng thời còn tạo cơ hội việc làm cho chính người dân địa phương mình. Tuy nhiên, phần lớn số lượng cộng đồng là những người làm thuê cho doanh nghiệp, nguồn thu nhập có tăng lên đáng kể nhưng vẫn còn hạn chế, không đều giữa các tháng trong năm, do tính chất công việc còn phụ thuộc vào mùa vụ du lịch. Các công việc phổ biến bao gồm: chèo đò, chụp ảnh, bán hàng, lái xe điện, tham gia tổ vệ sinh môi trường, tổ bảo vệ... Mức thu nhập họ được hưởng so với thu nhập bình quân hàng tháng trước khi tham gia vào hoạt động du lịch có tăng cao. Như cộng đồng tại xã Ninh Xuân, Trường Yên trước kia chỉ biết sống phụ thuộc vào cây lúa, đời sống nhiều bấp bênh thì từ khi tham gia vào hoạt động chèo đò, bán hàng... thu nhập bình quân hàng tháng trên đầu người đã đạt 3 triệu đồng, với mỗi chuyến chèo đò họ được hưởng 150 nghìn cộng thêm tiền bo, cảm ơn của khách du lịch (Theo điều tra của tác giả). Cộng đồng dân cư tại xã Gia Sinh lại chủ yếu tham gia vào hoạt động chụp ảnh, thuyết minh, lái xe điện... vào thời gian mùa du lịch (thường vào các tháng đầu năm), thu nhập bình quân đạt 5-6 triệu/ người (Theo điều tra của tác giả). Chính vì vậy, số lượng cộng đồng tham gia du lịch hàng tăng chỉ thấy tăng chứ không thấy giảm. Tuy nhiên, điều quan trọng là cộng đồng không nên quá phụ thuộc vào du lịch bởi tính rủi ro phụ thuộc và sự dao động về nhu cầu và mùa vụ du lịch. Nhiều công việc có thể là bán thời gian hoặc theo mùa vụ sẽ không đảm bảo nguồn sống cho cộng đồng suốt một năm.

Bên cạnh đó, không phải tất cả cộng đồng đều được hưởng lợi trực tiếp từ du lịch. Con số cộng đồng tham gia vào du lịch 4.983 người trên tổng dân số khu vực 37.000 người (dân số trên địa bàn Quần thể danh thắng Tràng An) không phải là số lượng lớn (Theo số liệu của Sở Du lịch Ninh Bình 2015). Để phát triển du lịch, cộng đồng nhiều nơi phải nhường đất, nhường ruộng thu hẹp đất sản xuất nông nghiệp, tiền bồi thường đất nếu không được cộng đồng sử dụng một cách hiệu quả, sẽ trở thành một nguồn lợi trước mắt, nhưng sẽ đặt ra những vấn đề lâu dài về nguồn sống, công việc lâu dài của gia đình. Đây chính là một trong những vấn đề quan trọng cần được tính tới trong mục tiêu phát triển bền vững tại mỗi địa phương.

Bên cạnh những lợi ích về kinh tế thông qua tạo việc làm và cơ hội kinh doanh thì sự phát triển du lịch bền vững cũng cải thiện các dịch vụ tại địa phương. Sự phát triển của một điểm, khu du lịch đòi hỏi sự phát triển kéo theo của hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, điện nước. Ngoài ra các hoạt động du lịch bền vững cũng có thể có kế hoạch được tài trợ một số dự án nhất định như xây dựng trạm xá mới hoặc tài trợ các chương trình trường học. Điều này được thể hiện rất rõ tại các địa phương trong quần thể danh thắng Tràng An. Cùng với sự đầu tư của nhà nước, chính quyền, doanh nghiệp, hệ thống cơ sở hạ tầng tại nhiều nơi được cải thiện rõ rệt, giao thông đi lại thuận tiện, hệ thống thông tin liên lạc được phủ rộng góp phần mang lại bộ mặt mới cho nông thôn.

Thông qua du lịch, văn hóa được trao đổi một cách thường xuyên. Sự tham gia của cộng đồng bổ sung thêm các giá trị cho các chương trình du lịch bền vững. Cộng đồng địa phương sẽ cảm thấy tự hào hơn nhờ vào sự quan tâm, tôn trọng của những người đến từ bên ngoài. Tuy nhiên, sự thành công của phần lớn các chuyến tham quan này phụ thuộc vào các cư dân địa phương điều khiển các quá trình và hoàn cảnh. Không gì thú vị hơn, khi được

khám phá một vùng đất mới dưới sự hướng dẫn của chính người dân bản địa. Tuy nhiên, hiện nay, khả năng của cộng đồng tại các điểm du lịch vẫn còn nhiều hạn chế, những kiến thức về kỹ năng trong việc nói chuyện, hướng dẫn và hiểu tâm lý khách hàng...chưa được thực hiện hiệu quả. Do đó, chất lượng về dịch vụ mà cộng đồng mang đến cho du khách chưa thực sự hấp dẫn. Để việc trao đổi văn hóa, hay cụ thể hơn là hoạt động giới thiệu văn hóa bản địa được diễn ra thuận lợi hơn, kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, ngoại ngữ của cộng đồng cần được chú trọng hơn nữa.

Một điều dễ nhận thấy, khi du lịch phát triển cũng là khi nhận thức về bảo tồn của cộng đồng địa phương được nâng cao hơn. Sự xuất hiện của khách du lịch tại các điểm, khu du lịch mang lại những lợi ích cho cộng đồng địa phương. Từ đó, khiến họ tăng thêm ý thức và cảm giác tự hào, tăng lên những nỗ lực về bảo tồn. Nhiều cư dân trở nên quan tâm và có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ văn hóa bản địa tại chính địa phương của họ. Ví dụ như tuyến đường Tràng An có thể được đánh giá là tuyến đường đẹp nhất Ninh Bình hiện nay, không chỉ bởi cảnh quan núi rừng, sông hồ hùng vĩ, nên thơ mà còn được doanh nghiệp đầu tư với hệ thống cây xanh bên đường, công tác vệ sinh môi trường được cộng đồng thực hiện thường xuyên thông qua việc quét dọn, làm cỏ hàng tuần...Nhiều điểm du lịch, công tác vệ sinh môi trường được chú trọng và thay đổi tích cực theo hàng năm như ở khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính, khu du lịch Tam Cốc, Bích Động... Làm được điều đó, bên cạnh vai trò của chính quyền và doanh nghiệp thì ý thức của cộng đồng địa phương chính là điều quyết định.

Được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong hoạt động phát triển du lịch, sự tham gia của cộng đồng địa phương tại nhiều nơi đã được điều chỉnh có tổ chức, quy định cụ thể, hầu hết người dân tham gia làm dịch vụ tại các khu, điểm du lịch đã được bồi dưỡng kiến thức về du lịch cộng đồng nên chất

lượng dịch vụ phục vụ du lịch so với những năm trước đây đã có sự biến đổi rõ rệt. Các hiện tượng như mê tín dị đoan, chặt chém, trộm cắp... đã được giải quyết tương đối tốt. Tuy nhiên, tại một số điểm du lịch các vấn đề ăn xin, chèo kéo, đeo bám, xin tiền bo, tình trạng an ninh trật tự, cảnh quan môi trường... vẫn chưa giải quyết được triệt để. Cộng đồng nhiều nơi còn chăm chăm nhìn vào lợi ích trước mắt mà chưa nhận ra những lợi ích lâu dài mà du lịch bền vững mang lại. Cộng đồng tham gia các hoạt động du lịch còn thiếu tính chuyên nghiệp. Một số người bán hàng tại chùa Bái Đính (hiện nay đã được quy hoạch tại bãi đỗ xe) còn hiện tượng chèo kéo, khiến khách du lịch khó chịu. Những hành động và thái độ nhỏ như thế cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự cảm nhận của du khách đối với điểm đến.

Với mục tiêu phát triển du lịch theo hướng bền vững, khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính đã thực hiện tốt bước đầu các mục tiêu đề ra của phát triển bền vững. Tuy nhiên vẫn cần có những chính sách thiết thực hơn nữa trong việc phát triển cộng đồng địa phương. Phát triển không dựa chỉ dựa vào số lượng mà phải chú trọng tới chất lượng và hiệu quả. Cộng đồng địa phương cần phải được hưởng nhiều lợi ích hơn từ hoạt động du lịch thông qua các chính sách của chính quyền, doanh nghiệp và thông qua cả sự cố gắng nỗ lực hoàn thiện về kiến thức và kỹ năng của bản thân cộng đồng.

2.1.3. Hiệu quả từ sự tham gia của cộng đồng địa phương đối với sự phát triển du lịch bền vững ở di sản văn hóa chùa Bái Đính.

Du lịch dựa vào cộng đồng là loại hình du lịch trong đó cộng đồng dân cư chủ động tổ chức và cung cấp các hoạt động du lịch để phát triển du lịch, đồng thời cộng đồng dân cư còn tham gia vào việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái, hơn nữa cộng đồng sẽ được hưởng những lợi ích về giá trị vật chất và giá trị tinh thần từ phát triển du lịch dựa vào cộng đồng này.

Để phát triển du lịch bền vững không thể không có sự tham gia, chung tay góp sức của cộng đồng địa phương. Cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển du lịch. Cộng đồng địa phương chính là người làm chủ tài nguyên được khai thác bao gồm tài nguyên tự nhiên và đặc biệt là tài nguyên văn hóa. Chính họ là những người đã lao động, tương tác với tự nhiên tạo nên những giá trị khác biệt có tính hấp dẫn. Cộng đồng địa phương là những người tham gia hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ và cũng là nguồn lực lao động lớn và quan trọng trong các doanh nghiệp du lịch. Họ tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo cho địa phương, chính điều đó đã thu hút được lượng khách du lịch rất lớn đến với khu du lịch. Hơn thế nữa, chính người dân địa phương là những người vẫn giữ được những bản sắc truyền thống của địa phương, nên khi tham gia vào hoạt động du lịch, du khách không chỉ được tham quan điểm du lịch mà du khách còn được tiếp xúc và giao lưu với các giá trị văn hóa mới từ chính người dân bản địa mang lại.

Từ những hiệu quả thiết thực mà cộng đồng địa phương đem lại cho sự phát triển du lịch bền vững ở khu văn hóa chùa Bái Đính chúng ta nhận thấy cần phải thường xuyên nâng cao nhận thức cho cộng đồng địa phương khi tham gia hoạt động du lịch. Hiện nay, tại các khu, điểm du lịch của tỉnh, số lượng người dân tham gia vào các hoạt động du lịch ngày càng tăng. Công tác giáo dục, nâng cao ý thức của cộng đồng địa phương có ý nghĩa lớn đối với hoạt động thu hút và giữ chân khách du lịch tới Quần thể danh thắng Tràng An. Để công tác này thực sự có hiệu quả cần sự phối hợp của UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao, Sở Du lịch, ban quản lý các khu, điểm du lịch.

Phối hợp cùng chính quyền các xã, đặc biệt là các xã có khu, điểm du lịch thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt nâng cao ý thức người dân địa phương, để họ hiểu được lợi ích cũng như vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch bền vững. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về

bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch trong quá trình tham gia của cộng đồng vào các hoạt động du lịch trên địa bàn. Các hình thức tuyên truyền phổ biến như: thông qua các lớp học cộng đồng, thông qua hệ thống phát thanh của thôn xã, thông qua các tài liệu tập gấp và các băng rôn, khẩu ngữ được treo tại những điểm, khu du lịch. Đây là hình thức giáo dục mang lại hiệu quả cao, đồng thời tiết kiệm được chi phí. Phải làm cho cộng đồng hiểu, giá trị tài nguyên đó mang đến sự sinh tồn cho họ, từ đó nâng cao nhận thức và huy động cộng đồng địa phương tham gia vào phát triển du lịch bền vững.

Chia sẻ nhiều hơn nữa lợi ích từ nguồn thu du lịch để hỗ trợ, phát triển cộng đồng: xây dựng, sửa chữa hay đầu tư nâng cấp cho các cơ sở phúc lợi chung của cộng đồng như trạm y tế, nhà văn hóa, hệ thống đường giao thông...Điều này vừa mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương vừa góp phần giữ gìn nét đẹp văn hóa, đảm bảo sức hấp dẫn của từng làng quê mà khách du lịch quan tâm.

Trong quá trình tổ chức các dịch vụ du lịch, chính quyền địa phương cần phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Sở Du lịch, ban quản lý các khu, điểm du lịch định kỳ tổ chức các đợt học tập, kiến thức và kỹ năng cho cộng đồng địa phương do các trường đại học, cao đẳng, trung cấp có uy tín tổ chức. Các khóa đào tạo này chủ yếu bồi dưỡng về các dịch vụ khách hàng, kỹ năng hướng dẫn tham quan, kiến thức về điểm đến cho các hướng dẫn viên là người địa phương, khuyến khích hướng dẫn viên là người địa phương (nông dân, người lái đò, thợ thủ công...); đào tạo các kỹ năng cơ bản trong hoạt động du lịch như: đón tiếp khách, dịch vụ buồng phòng, cách quảng bá hình ảnh, nghiệp vụ kế toán, nghệ thuật nắm bắt tâm lý khách hàng, văn hóa giao tiếp... Tập huấn về kiến thức chuyên môn du lịch từ việc đón tiếp đến cung cấp sản phẩm, dịch vụ và cung cấp các loại hình du lịch tại địa phương có thể khai thác để phục vụ

khách như du lịch lễ hội, du lịch leo núi, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề...Hiện nay, số lượng đơn vị kinh doanh cá thể do người dân địa phương làm chủ ngày càng tăng, cần trang bị cho cộng đồng địa phương về kiến thức kinh doanh theo cơ chế thị trường, xây dựng sản phẩm đặc trưng của đơn vị mình phù hợp với sự phát triển của du lịch địa phương. Tuy nhiên, cần có sự đánh giá tính hiệu quả của các khóa đào tạo này, từ đó có kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức tần suất các buổi chuyên đề và nội dung đào tạo phải thiết thực, phù hợp. Cần xây dựng những yêu cầu, quy định cụ thể đối với cộng đồng khi tham gia du lịch và có biện pháp giám sát, kiểm tra đánh giá thường xuyên.

Khách du lịch quốc tế đến Ninh Bình ngày càng tăng, vì vậy trình độ ngoại ngữ của người dân địa phương cần được cải thiện đặc biệt đối với hướng dẫn viên tại điểm. Bồi dưỡng ngắn hạn cho cộng đồng địa phương về ngoại ngữ là một giải pháp hiệu quả, đúng đắn để nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch. Các lớp học này được tổ chức ngắn hạn khoảng 1 – 3 tháng, chủ yếu hướng tới đối tượng là thanh niên địa phương để đạt được hiệu quả cao nhất.

2.2. Sản phẩm du lịch khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính trong mắt du khách

2.2.1. Các sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch đặc thù của khu du lịch tâm linh chùa Bái Đính là sản phẩm: du lịch tâm linh; du lịch văn hóa, lịch sử; du lịch lễ hội.

2.2.1.1. Du lịch tâm linh

Du lịch tâm linh đang trở thành xu hướng phổ biến hiện nay. Nhu cầu du lịch tâm linh hiện nay của du khách là rất lớn. Nắm được nhu cầu này của du khách nên các công ty lữ hành rất quan tâm đến việc thiết kế các tour du lịch gắn với yếu tố tâm linh.

Có lẽ sản phẩm du lịch tâm linh được xem như là sản phẩm du lịch tiêu biểu nhất của khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính, nơi đây đã trở thành một Trung tâm tâm linh Phật giáo lớn nhất cả nước. Bái Đính tân tự - chùa Bái Đính mới, được xây dựng đầu thế kỉ XXI – một trung tâm tâm linh lớn của Phật giáo Việt Nam với nhiều kỷ lục được ghi nhận, là biểu tượng vừa mới, vừa kỳ vĩ nằm trong vùng trung tâm Phật giáo của cả nước thời Đinh – Tiền Lê và đầu nhà Lý.

Du khách khi đến đây sẽ được chiêm bái, thăm quan chiêm ngưỡng văn cảnh chùa với các công trình kiến trúc lớn và rất độc đáo, được tận hưởng không gian thanh tịnh, trang nghiêm, được bày tỏ những ước vọng, mong muốn trong cuộc sống thông qua các nghi lễ như cúng bái, tế lễ...

Du lịch tâm linh Bái Đính sẽ mang lại những giá trị thực sự bổ ích cho du khách, du khách sẽ được nhận thức và tận hưởng những giá trị tinh thần giúp cho bản thân đạt được trạng thái cân bằng trong tư tưởng theo triết lí từ-bi-hỷ-xả của đạo Phật.

2.2.1.2. Du lịch lịch sử, văn hóa

Gắn liền với sản phẩm du lịch tâm linh ở khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính là sản phẩm du lịch lịch sử, văn hóa. Du khách tới đây không chỉ được chiêm bái, cầu cúng, mà đến đây du khách còn được tìm hiểu về lịch sử, văn hóa của dân tộc qua những thời kì lịch sử hào hùng.

Bái Đính không chỉ là khu văn hóa tâm linh, nơi đây còn gắn với những huyền thoại lịch sử của dân tộc. Đức Thánh Nguyễn (1066-1141) người Gia Viễn-Ninh Bình chọn đỉnh núi Bái Đính làm nơi tu hành, chọn những cánh rừng bạt ngàn xung quanh núi Bái Đính làm vườn “Sinh Dược” để cứu độ muôn dân. Trước đó, vào thời nhà Đinh – Tiền Lê đến đầu nhà Lý (968-1010), vùng núi đồi Bái Đính là vùng chiến lược về quân sự và kinh tế của kinh đô Hoa Lư tồn tại suốt gần nửa thế kỷ để chống thù trong giặc ngoài, xây

dựng quốc gia Đại Cồ Việt vững mạnh. Bái Đính được coi là cửa ngõ, là căn cứ tiền đồn phòng thủ phía Tây của kinh thành Hoa Lư. Nơi đây Quốc sư Nguyễn Minh Không dựng chùa tu Phật, hành lễ trên đỉnh núi, đặt tên cho núi, cho chùa, dấu chân của Ông có ở khắp các bên bãi, sông ngòi với bao huyền thoại sử tích lưu truyền từ ngàn năm nay, làm cho cả vùng Hoa Lư – Bái Đính trở thành vùng huyền thoại thiêng liêng, đậm tính lịch sử, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Đến đây, du khách sẽ được thuyết minh viên giới thiệu về nguồn gốc lịch sử, văn hóa và quá trình xây dựng của Chùa, giới thiệu về các động thờ Thánh, động thờ Phật, động thờ Tiên...từ đó du khách sẽ thấy được những giá trị văn hóa lịch sử to lớn và thiêng liêng ở điểm du lịch này.

2.2.1.3. Du lịch lễ hội

Du lịch lễ hội là một sản phẩm du lịch tiêu biểu của khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính. Lễ hội chùa Bái Đính bắt đầu tổ chức từ chiều ngày mùng 1 tết, lễ khai mạc diễn ra ngày mùng 6 tết và kéo dài đến hết tháng 3 âm lịch.

Các đại biểu và tăng ni, phật tử cùng du khách sẽ được tham gia rất nhiều các hoạt động được tổ chức vào ngày khai hội và suốt 3 tháng diễn ra lễ hội như: nghi lễ cầu nguyện cho quốc thái dân an, nghi lễ rước kiệu...du khách sẽ được thăm quan, văn cảnh chùa, tham gia vào các trò chơi dân gian, thăm thú hang động, thưởng thức các nghệ thuật hát chèo, hát xẩm, hát ca trù...

Với ưu thế là một quần thể chùa rộng, lễ hội chùa Bái Đính thu hút rất đông du khách tham gia. Du khách nên đi đúng vào dịp 3 tháng đầu năm – thời gian diễn ra lễ hội thì du khách sẽ vừa được du xuân văn cảnh chùa, dâng hương lễ Phật vừa được tham gia vào lễ hội, có như thế du khách mới cảm nhận hết được những giá trị tâm linh, văn hóa, lịch sử mà khu du lịch văn hóa tâm linh chùa Bái Đính mang lại.

2.2.2. Các dịch vụ du lịch tiêu biểu

2.2.2.1. Dịch vụ vận chuyển

Hiện nay theo khảo sát thì dịch vụ vận chuyển ở khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính rất thuận lợi. Tất cả các tuyến đường bộ từ các nơi như Hà Nội, Nam Định, các tỉnh phía nam...về Ninh Bình đều tốt, giúp du khách rút ngắn được thời gian di chuyển tránh mệt mỏi. Ngoài đường bộ thì tuyến đường thủy hiện nay đang được khai thác, có thể trong thời gian tới sẽ đưa vào hoạt động, du khách từ khu sinh thái Tràng An có thể đi thuyền đến chùa Bái Đính.

Đối với dịch vụ vận chuyển tại điểm cũng rất thuận lợi cho du khách. Hiện nay tại khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính đã đưa khoảng hơn 200 xe điện vào hoạt động, những đợt cao điểm như các ngày lễ, lễ hội hay các hoạt động văn hóa chính trị quan trọng diễn ra tại đây thì số xe điện lên tới 300 xe. Khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính có diện tích lớn nên xe điện là phương tiện rất hữu ích để phục vụ khách du lịch khi đến đây thăm quan, có các tuyến cho khách có thể tự lựa chọn như từ bến đỗ xe du khách có thể đi xe điện lên tới chùa cổ (Bái Đính cổ tự), sau đó mới đi bộ khoảng 1,3km đến chùa mới (Bái Đính tân tự) rồi từ cổng tam quan của Bái Đính tân tự du khách lại di chuyển bằng xe điện trở lại bến xe. Hoặc tuyến thứ 2 du khách có thể di chuyển bằng xe điện từ bến xe đến cổng tam quan (Bái Đính tân tự) sau đó khách đi bộ chiêm bái chùa mới, di chuyển lên chùa cổ và từ chùa cổ quay trở lại bến xe bằng xe điện. Trước đây khi xe điện chưa đi vào hoạt động, một số công trình ở chùa còn chưa được hoàn thiện nên khi du khách đến tham quan phải di chuyển cung đường xa hơn, khó khăn hơn, điều đó cũng làm ảnh hưởng đến lượng khách đến đây tham quan và chiêm bái. Tuy nhiên, hiện nay dịch vụ vận chuyển ở đây đã đương đối thuận lợi, với giá vé cho một lượt di chuyển trên xe điện là 30.000 đồng/người/lượt, trẻ em trên 1m là 20.000

đồng/người/lượt và trẻ dưới 1m được miễn phí thì du khách có thể yên tâm sử dụng dịch vụ này.

Để có được dịch vụ vận chuyển thuận lợi cho du khách khi đến đây tham quan thì Sở văn hóa thể thao, Sở Du lịch Ninh Bình và Công ty xây dựng Xuân Trường đã rất chú trọng đến việc đầu tư các xe điện: mới, an toàn và mở các lớp bồi dưỡng ngắn ngày cho các lái xe về trình độ lái xe cũng như văn hóa giao tiếp với du khách.

Tuy nhiên vào những đợt cao điểm như trong thời gian diễn ra lễ hội, các ngày nghỉ cuối tuần, lượng khách đến đây rất đông, số xe điện vẫn không thể đủ để phục vụ nên dẫn đến hiện tượng tắc nghẽn, du khách phải xếp hàng chờ đợi xe điện khá lâu, số người ngồi trên xe đôi khi vượt hơn so với quy định.

2.2.2.2. *Dịch vụ thuyết minh.*

Dịch vụ thuyết minh là một dịch vụ rất cần thiết cho du khách khi du khách đến với bất kì điểm tham quan nào. Nhờ có dịch vụ này mà du khách có thể hiểu rõ hơn, sâu sắc hơn về nơi mà mình đến. Hiện nay theo điều tra khảo sát ở khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính có khoảng 60 thuyết minh viên, hướng dẫn viên tại điểm với nhiều ngôn ngữ khác nhau như Tiếng Việt, tiếng Anh, Pháp, Trung...Đội ngũ hướng dẫn viên và thuyết minh viên ở đây đã được đào tạo, được Sở văn hóa thể thao và du lịch Ninh Bình cấp chứng chỉ hành nghề để đảm bảo phục vụ khách du lịch một cách tốt nhất.

Trình độ của hướng dẫn viên ở đây chủ yếu là trung cấp, cao đẳng du lịch, số ít có trình độ đại học, họ tham gia lớp tập huấn về hướng dẫn du lịch và được cấp chứng chỉ hành nghề, hơn nữa hướng dẫn viên ở đây cũng chủ yếu là người dân địa phương nên ngoài những kiến thức được trang bị, họ còn rất am hiểu về lịch sử nơi đây bởi họ được sinh ra và lớn lên tại đây nên rất nhiều các câu chuyện lịch sử hay kiến thức mà không có trong sách vở.

Độ tuổi của hướng dẫn viên, thuyết minh viên ở đây còn khá trẻ, trung bình từ 25 – 45, chủ yếu là nữ. Qua nhiều lần khảo sát tác giả nhận thấy thái độ của các hướng dẫn viên, thuyết minh viên ở đây rất nhiệt tình, am hiểu các kiến thức về lịch sử địa lý, văn hóa tại điểm. Ngoài tiếng Việt ra thì hướng dẫn viên ở đây còn thuyết minh bằng tiếng Pháp, Anh, Trung...để phục vụ du khách nước ngoài.

Tuy nhiên có lẽ do hạn chế về thời gian cũng như diện tích chùa quá lớn, hướng dẫn viên đôi khi chưa thể giới thiệu hết với du khách về các tích, các câu chuyện lịch sử, hay giới thiệu kỹ về kiến trúc cũng như cách bài trí trong chùa...

2.2.2.3. Dịch vụ ăn uống

Đến với bất cứ khu du lịch nào, ngoài việc thăm quan các điểm du lịch thì một nhu cầu không thể thiếu của du khách đó là được thưởng thức các món ăn ngon, đặc sản của khu du lịch đó. Ninh Bình là vùng đất rất được thiên nhiên ưu đãi, ngoài nhiều các danh lam thắng cảnh, các di tích nổi tiếng...hơn nữa ở đây còn có rất nhiều món ăn ngon trở thành đặc sản làm hài lòng bất cứ ai khi đến với mảnh đất này.

Dịch vụ ăn uống ở đây rất đa dạng, du khách có thể thoải mái lựa chọn theo khẩu vị của mình. Khu du lịch tâm linh chùa Bái Đính nằm cách trung tâm thành phố Ninh Bình không xa, khoảng 15 km nên khi đến thăm quan điểm du lịch này, du khách rất thuận lợi để lựa chọn cho mình dịch vụ ăn uống phù hợp. Tuy nhiên, khi đến với khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính du khách không thể không thưởng thức các món ăn chay, mang đậm giá trị văn hóa tâm linh ở điểm du lịch này.

Khi đến với các điểm du lịch tâm linh thì nhu cầu ăn chay của du khách là rất lớn. Nhằm được nhu cầu thiết thực đó nên các đơn vị quản lý và xây dựng đã thiết kế một nhà hàng ăn chay với diện tích rộng lớn nhằm phục vụ cho du khách khi đến với khu văn hóa tâm linh này.

Nhà hàng Vạn Tâm Chay nằm ở vị trí phía dưới của Điện Tam thế trong khu chùa Bái Đính mới. Với diện tích rộng khoảng 3.000m² có thể phục vụ một lúc khoảng 1.500 khách, được trang bị toàn bộ bàn ghế ngồi lịch sự, đẹp mắt, đặc biệt là các món ăn chay rất phong phú để phục vụ du khách khi đến chùa thăm quan và chiêm bái. Theo điều tra thực tế thì có khoảng 50 món chay các loại, các món ăn chay ở đây chủ yếu là: Cơm chay (cơm, đậu phụ, lạc rim, các loại rau...), các món ăn khác như các loại bánh: Bánh rán, bánh chuối, bánh nếp... Các món chè giải khát như: đỗ đen, đỗ xanh, thập cẩm... Các loại nước uống giải khát....Giá cả ở khu nhà hàng chay này rất hợp lý, cơm từ 20.000đ đến 30.000đ /1 suất, còn các loại bánh trái hay nước giải khát đều bán theo giá thị trường. Vào những ngày lễ quan trọng đôi khi nhà chùa còn phát cơm chay miễn phí cho du khách khi đến đây thăm quan chiêm bái.

Vào những dịp lễ hội hay những dịp có sự kiện quan trọng thì nhà hàng chay của chùa hoạt động với tần suất khá cao, nhiều khi không còn chỗ cho du khách. Vào những đợt cao điểm nhà hàng chay phục vụ lên tới hàng triệu lượt khách mỗi ngày.

Tuy nhiên không phải bất cứ khi nào du khách đến đây cũng được phục vụ cơm chay, bởi theo điều tra khảo sát thì nhà hàng chay gần như chỉ phục vụ vào khoảng 3 đến 4 tháng đầu năm để từ khi bắt đầu khai hội, còn những dịp khác trong năm thì hầu như nhà hàng không phục vụ cơm chay, chỉ có nước giải khát và một vài món bánh, chè. Theo phỏng vấn của tác giả đối với một người phục vụ ở đây thì họ cho biết: “ nhà hàng chỉ nấu cơm chay vào dịp 3 tháng diễn ra lễ hội, còn ngoài ra vào các tháng khác lượng khách không đông và không ổn định nên nhà hàng không nấu cơm, chỉ có các món ăn nhẹ”.

Như vậy có một điểm hạn chế ở đây là nhà hàng chay không phục vụ quanh năm, bởi vậy khi đến với điểm thăm quan này du khách cũng nên

tìm hiểu trước, nắm rõ được đặc điểm này của nhà hàng để du khách có thể lên kế hoạch ăn uống cho mình nếu đi thăm quan vào những dịp không phải mùa lễ hội.

Một mặt hạn chế khác nữa đó là vào những dịp lễ hội, nhu cầu ăn uống chay của du khách rất lớn, tuy nhiên số nhân viên phục vụ còn chưa đủ để đáp ứng cho các nhu cầu ấy, dẫn đến nhiều điều không hài lòng cho du khách. Hơn nữa các món ăn chay ở đây nên đa dạng hơn phù hợp với từng độ tuổi của du khách.

Ngoài nhà hàng ăn chay nằm trong khuôn viên chùa ra, nếu du khách muốn thưởng thức các món ăn đặc sản ở Ninh Bình thì xung quanh điểm du lịch này có rất nhiều các nhà hàng chuyên phục vụ khách du lịch với rất nhiều các món ăn nổi tiếng của Ninh Bình như: Thịt dê, cơm cháy, mắm tép, gỏi... Bên cạnh đó hiện nay cũng có khá nhiều các nhà hàng với các món Chay để phục vụ du khách.

2.2.2.4. Dịch vụ lữ hành

Sản phẩm du lịch đặc thù của khu du lịch tâm linh chùa Bái Đính là sản phẩm: du lịch tâm linh; du lịch lịch sử, văn hóa; du lịch lễ hội. Hoạt động chính của các công ty lữ hành tại Ninh Bình là thiết kế các chương trình du lịch và thực hiện theo yêu cầu của du khách cũng như hợp tác tổ chức tour cùng các công ty lữ hành trong nước và quốc tế.

Toàn tỉnh Ninh Bình hiện nay có khoảng 20 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, con số này như vậy là hơi thấp so với tiềm năng du lịch ở đây. Nhưng vì thực tế khách du lịch đến với chùa Bái Đính thường là từ các tỉnh khác nên tất yếu họ sẽ lựa chọn các dịch vụ lữ hành của các doanh nghiệp du lịch của địa phương họ. Các tour du lịch trong địa bàn tỉnh Ninh Bình phần lớn được thiết kế là các tour du lịch ngắn ngày chỉ từ 1 đến 3 ngày (trong đó số ngày khách đến với Bái Đính trung bình là 1 ngày), chủ yếu là du lịch sinh

thái và tìm hiểu văn hóa, lịch sử, kết hợp du lịch tâm linh. Có thể kể đến một số tour du lịch tiêu biểu của các công ty lữ hành trong và ngoài tỉnh như:

- Tour Kim Sơn (Phát Diệm) – Động Thiên Hà – Tràng An – Bái Đính – Cố đô Hoa Lư (2 ngày 1 đêm)

Ngày thứ nhất: Buổi sáng tham quan quần thể Nhà thờ đá Phát Diệm (Kim Sơn). Buổi chiều du khách tham quan động Thiên Hà.

Ngày thứ hai: Tham quan khu quần thể danh thắng Tràng An. Sau đó khách tham quan và dâng hương tại Cố Đô Hoa Lư. Buổi chiều, khách sẽ đến thăm quần thể chùa Bái Đính.

- Tour Tràng An – Bái Đính (1 ngày)

Buổi sáng du khách sẽ thăm quan chùa Bái Đính, chiêm bái và ngắm cảnh chùa.

Buổi chiều thăm quan danh thắng Tràng An

- Tour Tràng An – Bái Đính – Hoa Lư – Tam Cốc (2 ngày 1 đêm)

Ngày thứ nhất: Buổi sáng du khách đến bến thuyền Tràng An, thăm cảnh Tràng An. Buổi chiều du khách chiêm bái và ngắm cảnh chùa Bái Đính.

Ngày thứ 2: Buổi sáng thăm quan tại khu di tích cố đô Hoa Lư. Buổi chiều du khách thăm Tam Cốc – Bích động.

- Tour Bái Đính – Tràng An – Cúc Phương (2 ngày 1 đêm)

Ngày thứ nhất: Buổi sáng du khách thăm quan chiêm bái chùa Bái Đính. Buổi chiều thăm thắng cảnh Tràng An

Ngày thứ hai: Thăm rừng Cúc Phương

- Tour Bái Đính – Tràng An – Vườn chim Thung Nham (2 ngày 1 đêm)

Ngày thứ nhất: Buổi sáng thăm quan chùa Bái Đính, buổi chiều quý khách thăm thắng cảnh Tràng An

Ngày thứ hai: Thăm vườn chim Thung Nham

- Tour Bái Đính về đêm – Động Thiên Hà (2 ngày 1 đêm)

Ngày thứ nhất: Quý khách khởi hành từ đầu giờ chiều đến Bái Đính, thăm quan Bái Đính và chùa Bái Đính về đêm, ngắm cảnh ngôi chùa Bái Đính về đêm đẹp lung linh huyền ảo. Được nghe Thuyết Pháp Đạo Phật – Thuyết pháp Ôn nghĩa sinh thành. Được mặc trang phục của Phật giáo để nghe bài thuyết pháp.

Ngày thứ 2: Thăm động Thiên Hà (một trong những động đẹp nhất ở Ninh Bình, vùng lõi của di sản thế giới)

- Tour Bái Đính về đêm.

Quý khách khởi hành tham quan bằng xe điện, tham quan Gác chuông và chiêm ngưỡng chuông đồng nặng 36 tấn.

19h30: Đoàn làm lễ và dâng hương tại điện Phật Bà Quan Âm

20h: Dừng chân tại điện Pháp Chủ

20h15: Xe điện đưa quý khách xuống Tam Quan nội ngắm nhìn cổng Tam quan của chùa về đêm. Điểm dừng chân tiếp theo là Bảo tháp cao 100m (13 tầng), quý khách được phóng tầm mắt chiêm ngưỡng toàn bộ khung cảnh chùa Bái Đính về đêm, lung linh huyền ảo trong ánh điện, một không gian yên tĩnh, linh thiêng làm cho tâm hồn thêm thư thái.

21h: Đoàn dừng chân tại điện Tam Thế.

21h15: quý khách dạo bước trên đồi Di Lạc

21h30: Xe điện đưa quý khách về cafe Chuông Gió, quý khách sẽ được thưởng thức chương trình nghệ thuật truyền thống với nhiều loại hình âm nhạc của quê hương Ninh Bình.

2.2.3. Sản phẩm du lịch văn hóa chùa Bái Đính trong mắt du khách.

Qua điều tra thực tế có thể nhận thấy du khách đã đánh giá rất cao về các sản phẩm du lịch ở đây. Mặc dù khu du lịch này mới được đưa vào khai thác nhưng ngay từ đầu đã thu hút được rất đông du khách đến đây, bởi khu

du lịch văn hóa chùa Bái Đính không chỉ có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mà cảnh quan và môi trường ở đây vô cùng trong lành. Trong tương lai, nơi đây sẽ trở thành điểm du lịch trung tâm của cả tỉnh.

Về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật theo điều tra thực tế tại khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính hiện nay đã khá đồng bộ. Theo đánh giá của du khách khi đến đây cảm thấy khá hài lòng về cơ sở lưu trú lịch sự hiện đại, cơ sở vật chất phục vụ cho du lịch tại điểm tốt, các nhà hàng phục vụ ăn uống ngon, sạch sẽ, các quán đồ lưu niệm khá đa dạng về sản phẩm. Đặc biệt là giao thông ở đây khá thuận lợi, các tuyến đường đến với khu du lịch đều rất tốt, đảm bảo giao thông đi lại an toàn cho du khách. Tuy nhiên cũng có một vài những cơ sở lưu trú nhỏ lẻ, phòng nghỉ chưa đạt tiêu chuẩn, vào 3 tháng đầu năm, thời điểm diễn ra lễ hội đôi khi xảy ra tắc đường...tuy nhiên những hạn chế đó đã được khắc phục.

Bảng 2.1: Đánh giá của khách du lịch về cơ sở vật chất khu du lịch

TT	Tiêu chí Đánh giá	Rất đồng ý		Đồng ý		Trung lập		Đồng ý một phần		Không đồng ý	
		Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	Cơ sở lưu trú lịch sự, hiện đại	15	30	14	28	7	14	9	18	5	10
2	Cơ sở vật chất phục vụ du lịch tiện nghi	9	18	20	40	8	16	10	20	3	6
3	Dịch vụ ăn uống, hàng lưu niệm chất lượng tốt	4	8	15	30	8	16	17	34	6	12
4	Giao thông thuận lợi	20	40	15	30	10	20	5	10	0	0
5	Giá cả các dịch vụ hợp lí	30	60	15	30	5	10	0	0	0	0

Nguồn: Tác giả điều tra thực địa năm 2018

Chất lượng phục vụ ở khu du lịch chùa Bái Đính theo bảng điều tra thực địa là khá tốt. Nhân viên phục vụ có chuyên môn và kỹ thuật tốt, hướng dẫn viên thì nhiệt tình, hòa nhã với du khách, am hiểu về khu du lịch. Tuy nhiên cũng có những hướng dẫn viên còn chưa đáp ứng được nhu cầu của khách, họ chưa thực sự hiểu về lịch sử, nguồn gốc và ý nghĩa của chùa nên cũng chưa truyền tải được hết hình ảnh về chùa cho du khách.

Bảng 2.2: Đánh giá của khách du lịch về chất lượng phục vụ

TT	Tiêu chí đánh giá	Rất đồng ý		Đồng ý		Trung lập		Đồng ý một phần		Không đồng ý	
		Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	Nhân viên có kỹ thuật tốt	6	12	30	60	10	20	2	4	2	4
2	Nhân viên thân thiện, nhiệt tình	10	20	25	50	5	10	7	14	3	6
3	Nhân viên có kiến thức tốt về khu DL	5	10	28	56	2	4	10	20	5	10
4	Thuyết minh viên có nghiệp vụ tốt	11	22	24	48	3	6	9	18	3	6

Nguồn: Tác giả điều tra thực địa năm 2018

Như vậy nhìn chung cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật ở đây rất thuận lợi để phục vụ cho phát triển du lịch bền vững, thái độ phục vụ của nhân viên và hướng dẫn viên ở khu du lịch tâm linh chùa Bái Đính nhiệt tình, hòa nhã, lịch sự. Các tour du lịch được thiết kế khá đa dạng khi du khách được tham quan Bái Đính ban ngày và có tour du khách được tham quan Bái

Đính về đêm, các doanh nghiệp lữ hành thiết kế các tour ngắn ngày, hợp lý, kết hợp với các điểm du lịch khác trên địa bàn của tỉnh tạo cho du khách có những chuyến đi thực sự thú vị và ý nghĩa.

2.3. Quản lí hiệu quả và bền vững.

2.3.1. Vai trò của chính quyền địa phương các cấp

Hiện tại, chịu trách nhiệm quản lí các hoạt động quần thể chùa Bái Đính bao gồm ba đơn vị đó là Sở Du lịch, doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường và chính quyền địa phương.

Để khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính hoạt động và phát triển một cách bền vững thì vai trò của chính quyền địa phương các cấp mà ở đây là cấp tỉnh và cấp huyện, xã là rất quan trọng.

Bắt đầu từ năm 2011 tỉnh Ninh Bình có cơ chế quản lí phối hợp cả 4 cấp: Công an tỉnh Ninh Bình, UBND huyện Gia Viễn, UBND xã Gia Sinh và doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường – Đơn vị xây dựng chùa Bái Đính. Các đơn vị này cùng phối hợp và thống nhất quản lí các dịch vụ trong khu văn hóa chùa Bái Đính.

Xã Gia Sinh đã thành lập Ban quản lí điều hành với 23 người. Trong đó có đại diện của chính quyền xã, doanh nghiệp, UBND huyện và các xóm trưởng. Ban điều hành đã đưa ra các nội quy, quy chế và kế hoạch hoạt động đồng thời phân bố lao động theo từng công việc phù hợp. Trong quá trình bố trí công việc đó, những gia đình bị thu gần hết hoặc hết ruộng để phục vụ cho việc xây dựng chùa sẽ được ưu tiên hơn như là được suất bán hàng cố định, có vị trí đẹp trong khu vực bán hàng...Ban chỉ đạo đã phân công tương đối ổn định số lao động trong các dịch vụ du lịch khác nhau như số lượng người bán hàng, trông giữ phương tiện giao thông, nhân viên vệ sinh...Với những công việc được bố trí như vậy người dân địa phương cũng thấy hợp lý và chuyên tâm vào các dịch vụ của mình để phục vụ cho hoạt động du lịch.

Khu du lịch chùa Bái Đính mới đi vào hoạt động được không lâu nên một số hoạt động quản lý còn chưa thực sự chặt chẽ, đến với khu du lịch này du khách vẫn còn bắt gặp nhiều hiện tượng xấu như trộm cắp, ăn xin, tranh giành khách, bán hàng với giá thành cao....Trước những hiện tượng này, Chính quyền xã và doanh nghiệp quản lý đã có sự phối hợp với lực lượng công an của tỉnh, huyện và công an xã đưa ra các biện pháp nhằm ngăn chặn các hiện tượng này xảy ra, ví dụ như những người ăn xin sẽ đưa họ đến Trung tâm bảo trợ lao động xã hội, nghiêm cấm bán hàng rong quanh khu vực tham quan, niêm yết giá thành trên các sản phẩm....kiên quyết xử lý những trường hợp cố tình vi phạm. Nhờ vậy mà chỉ trong một thời gian ngắn, các hiện tượng xấu đã giảm hẳn, lấy lại được sự an toàn cho du khách đến đây.

Có thể nói, mô hình quản lý phối hợp này thực sự rất hiệu quả và cần được duy trì thường xuyên để du khách đến với Bái Đính nói riêng và các khu du lịch khác trong tỉnh nói chung thực sự thấy thoải mái và yên tâm khi tham quan và trải nghiệm.

Hiện nay các hoạt động quảng bá hình ảnh của khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính đối với du khách trong và ngoài nước đã được đặc biệt quan tâm. Hàng năm Sở Du lịch Ninh Bình chi số tiền rất lớn để thực hiện việc quảng bá, tham gia triển lãm, hội chợ, in ấn tài liệu và sản xuất phim về du lịch. Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch Ninh Bình là đơn vị trực thuộc Sở Du lịch Ninh Bình đã thiết kế nhiều kênh quảng bá hình ảnh của Ninh Bình đến với du khách, các hình ảnh quảng bá được đầu tư bài bản, chuyên nghiệp, chắc chắn sẽ gây được ấn tượng mạnh với du khách. Hơn nữa, trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch Ninh Bình còn phối hợp với các đài truyền hình, cơ quan báo chí từ trung ương tới các địa phương làm các phóng sự, bản tin để phát sóng và đưa tin về quần thể chùa Bái Đính, tạo hình ảnh đẹp và thân thiện để thúc đẩy du khách đến với khu du lịch này. Hình ảnh chùa Bái Đính

thường xuyên xuất hiện trên các kênh: Tạp chí du lịch, VTV1, VTV2, VTC2...của đài truyền hình Việt Nam, đài phát thanh và truyền hình Ninh Bình, kênh truyền hình Nhật Bản TBS, NHK...Năm 2017 trung tâm Xúc tiến du lịch đã sản xuất số lượng lớn các đĩa DVD, USB Album ảnh điện tử, bản tin du lịch, sách ảnh về Ninh Bình, tập gấp các điểm du lịch Ninh Bình, bản đồ Du lịch Ninh Bình song ngữ cùng nhiều tài liệu ấn phẩm nhằm mục đích giới thiệu hình ảnh du lịch Ninh Bình đến với du khách trong nước và quốc tế.

Ngay tại nhà hàng Vạn Tâm Chay phía dưới cửa điện Tam thế ở khu quần thể Chùa cũng có rất nhiều gian hàng bán đồ lưu niệm. Các nhà quản lí muốn giới thiệu với du khách nhiều hơn nữa về khu văn hóa tâm linh này thông qua rất nhiều cuốn sách viết về Phật giáo, giới thiệu về khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính, về đất và người Ninh Bình...

Trong những năm qua, tỉnh Ninh Bình cũng đã rất chú ý đến hoạt động trùng tu, tôn tạo các di tích nhằm bảo tồn di sản và đầu tư xây dựng thêm các cơ sở hạ tầng để phục vụ cho hoạt động quản lý và bảo vệ để phát huy các giá trị văn hóa của di sản chùa Bái Đính, đảm bảo cho mục tiêu phát triển bền vững ở điểm du lịch này.

Ông Bùi Thành Đông, Giám đốc Sở Du lịch Ninh Bình cho biết, thực hiện Chỉ thị số 05/2014/CT-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình, nhiều năm qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (nay là Sở Du lịch) đã phối hợp với nhiều đơn vị trong toàn tỉnh như công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan phối hợp để đảm bảo an toàn, văn minh các khu, điểm trên địa bàn tỉnh và đặc biệt là Quần thể khu danh thắng Tràng An trong đó có chùa Bái Đính – điểm du lịch có số lượng khách đông nhất trong tỉnh. Tại các khu du lịch trọng điểm như Tam Cốc – Bích Động, Cố đô Hoa Lư, chùa Bái Đính, Tràng An đã thành lập các Đồn và Trạm Công an trực tiếp chỉ đạo, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông, vận hành, khai thác hệ

thống giám sát an ninh toàn cảnh chùa Bái Đính, các dịch vụ bán hàng, xe ôm, ăn uống...được quy hoạch đảm bảo thuận tiện cho khách tham quan.

UBND tỉnh đã thành lập Trung tâm hỗ trợ khách du lịch tại Bái Đính. Sở Du lịch hàng năm đã tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, thợ chụp ảnh, người lái xe điện và người dân trong vùng di sản để góp phần tạo môi trường du lịch thân thiện mến khách.

Ngày 30-01-2018 Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, UBND xã Ninh Hải, xã Gia Sinh tổ chức 2 lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức du lịch cộng đồng kết hợp với triển khai Bộ Quy tắc ứng xử văn minh Du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho người dân làm dịch vụ du lịch tại Khu du lịch Tam Cốc – Bích Động (100 học viên) và khu tâm linh chùa Bái Đính (200 học viên). Để khu du lịch là điểm sáng về văn hóa, văn minh và an toàn, thu hút nhiều khách du lịch trong nước và quốc tế đến thăm quan, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, các tổ chức, cá nhân tham gia làm dịch vụ du lịch cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của khu du lịch, kiên quyết không làm dịch vụ du lịch thiếu văn minh, lịch sự. Tất cả nhằm hướng tới một môi trường du lịch mang tính chuyên nghiệp cao, tạo dấu ấn sâu sắc trong lòng du khách khi đến chiêm bái và tham quan khu văn hóa tâm linh này.

Như vậy, chính quyền địa phương các cấp có vai trò rất quan trọng đối với việc đưa ra các chủ trương, chính sách và triển khai các hoạt động nhằm phát triển du lịch bền vững cho khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính.

2.3.2. Vai trò của các doanh nghiệp du lịch

Cùng với sự chỉ đạo và quản lý của chính quyền các cấp, có thể nhận thấy vai trò rất quan trọng của các doanh nghiệp du lịch đối với sự phát triển bền vững của khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính.

Cộng đồng doanh nghiệp đóng vai trò trụ cột trong ngành kinh tế du lịch và là một lực lượng nòng cốt quyết định thực hiện thành công các mục tiêu phát triển du lịch. Đề Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị đi vào cuộc sống và hiện thực hóa mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, doanh nghiệp cần đổi mới mạnh mẽ nhận thức về vai trò và trách nhiệm lớn lao của mình.

Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường là một trong những doanh nghiệp có nhiều những đóng góp quan trọng trong nền kinh tế của Ninh Bình nói chung và Quần thể danh thắng Tràng An (trong đó có chùa Bái Đính) nói riêng. Đây vốn là một doanh nghiệp của tư nhân chuyên kinh doanh các ngành nghề liên quan đến xây dựng như: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, san lấp mặt bằng, máy móc xây dựng và các thiết bị công nghiệp, khách sạn du lịch lữ hành và các dịch vụ du lịch khác. Việc lựa chọn đầu tư xây dựng khu chùa Bái Đính là một trong những chiến lược thúc đẩy sự thành bại của doanh nghiệp cũng như sự phát triển của du lịch nước nhà. Dự án đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái Tràng An nói chung và khu Chùa Bái Đính nói riêng đã được UBND tỉnh chấp thuận tại quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 09-04-2008. Tổng diện tích xây dựng là 2.168.53ha. Tổng vốn đầu tư là 2.614 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư là tự có, tự huy động và công đức của các tín đồ, nhân dân địa phương đóng góp. Thời hạn hoạt động dự án là 70 năm. Tiến độ thực hiện dự án là từ năm 2003 đến 2015.

Dự án xây dựng khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính sẽ góp phần bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa cổ đô Hoa Lư, thu hút khách thập phương đến tham quan và học tập. Việc đầu tư dự án khu chùa Bái Đính này có tác động đến ngành du lịch của cả nước nói chung

và của tỉnh Ninh Bình nói riêng. Chính nhờ vào dự án này mà du lịch Ninh Bình đã thực sự khởi sắc sau một thời gian dài chìm lắng.

Từ khi bắt đầu khởi công xây dựng cho đến khi sơ bộ hoàn thành dự án, khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính đã đón tiếp số lượng khách du lịch rất lớn từ khắp các nơi trong nước và nước ngoài đổ về thăm quan và chiêm bái. Vinh dự hơn cho Quần thể danh thắng Tràng An là vào ngày 25/06/2014 Quần thể danh thắng Tràng An đã được UNESCO ghi danh vào danh mục Di sản thế giới, trở thành di sản hỗn hợp đầu tiên của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á

Như vậy có thể thấy sự đóng góp của Doanh nghiệp Xuân Trường là rất lớn cho việc xây dựng và phát triển khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính, góp phần thúc đẩy sự phát triển cho du lịch tỉnh nhà.

Phát triển du lịch bền vững đang là xu hướng chung của ngành du lịch, Ninh Bình cũng đang có rất nhiều chủ trương và giải pháp để phát triển bền vững ngành đang có thế mạnh này, trong đó các doanh nghiệp lữ hành đóng vai trò cầu nối góp phần thúc đẩy ngành du lịch của tỉnh phát triển.

Hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành góp phần quảng bá thông tin điểm đến cho du khách, ảnh hưởng rất lớn đến lựa chọn điểm đến của du khách và phối hợp với các dịch vụ khác (nhà hàng, khách sạn...) tạo thành các gói sản phẩm du lịch. Hơn nữa, hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành không chỉ ảnh hưởng đến truyền thông, góp phần nâng cao chất lượng du lịch mà còn liên quan đến các vấn đề bảo tồn văn hóa, bảo vệ tài nguyên môi trường... Vì vậy, hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của du lịch.

Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Bình, tính đến năm 2009 tổng số doanh nghiệp kinh doanh lữ hành của toàn tỉnh chỉ có 9 doanh nghiệp, trong đó không có doanh nghiệp nào kinh doanh lữ

hành quốc tế. Hiện nay, số doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đã tăng lên hơn 20, trong đó chủ yếu là lữ hành nội địa, 01 lữ hành quốc tế (công ty TNHH dịch thuật TM và du lịch Tre Việt, 02 đại lý lữ hành quốc tế đó là: công ty TNHH MTV du lịch Sông Vân, doanh nghiệp tư nhân Hoàng Sơn) đều tập trung ở thành phố Ninh Bình. Năm 2009 toàn tỉnh có 108 cơ sở lưu trú du lịch, với tổng số 1.681 phòng; Đến năm 2014 tăng lên là 279 cơ sở lưu trú với 4.285 phòng, tạo nên sự đa dạng, phong phú đối với các tour, tuyến du lịch. Tuy có sự gia tăng về số lượng nhưng các công ty lữ hành hoạt động vẫn chưa thực sự hiệu quả. Hầu hết các công ty tại Ninh Bình có quy mô nhỏ, số lượng lao động ít chỉ từ 3 đến 5 người. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn chưa cao, tuổi đời và tuổi nghề còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm.

Hiện nay hoạt động chủ yếu của các doanh nghiệp lữ hành là thiết kế các tour du lịch phù hợp với các nhóm du khách, đào tạo hướng dẫn viên chuyên nghiệp có kiến thức cơ bản về các điểm du lịch của tỉnh, tạo điều kiện cho các hướng dẫn viên tham gia các lớp tập huấn, các buổi hội thảo, các khóa đào tạo để phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn. Chính các hoạt động này đã làm gia tăng sự hấp dẫn của điểm du lịch, gia tăng sự thỏa mãn của du khách khi đến tham quan góp phần vào sự phát triển du lịch bền vững.

Có thể nhận thấy một điều là sự phát triển của các doanh nghiệp lữ hành cũng góp phần vào việc quyết định số lượng khách và các điểm du lịch của tỉnh. Tuy nhiên hiện nay phần lớn du khách đến với Bái Đính là đi theo phương diện tự túc, yêu cầu của du khách càng ngày càng cao, các doanh nghiệp lữ hành ở Ninh Bình còn tương đối ít, hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Chính vì vậy, các doanh nghiệp lữ hành cần phải chú trọng thiết kế các tour mới, sáng tạo hơn.

Rõ ràng chúng ta không thể phủ nhận những đóng góp của các doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp phục vụ du lịch trong sự phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Ninh Bình nói chung và chùa Bái Đính nói riêng. Muốn cho ngành du lịch phát triển bền vững cần tạo điều kiện tối đa để hỗ trợ các doanh nghiệp lữ hành kinh doanh có hiệu quả làm tăng khả năng chi trả của du khách giúp tăng doanh thu cho ngành du lịch góp phần không nhỏ vào sự phát triển bền vững cho du lịch và phát triển kinh tế cho địa phương và tỉnh nhà.

Tiểu kết chương 2

Khu du lịch văn hóa tâm linh chùa Bái Đính có thể mạnh về du lịch tâm linh, văn hóa lịch sử. Ở đây có nhiều điều kiện để phát triển các loại hình du lịch hấp dẫn và độc đáo trong đó có các loại hình, sản phẩm du lịch có tính bền vững cao như du lịch tâm linh, du lịch lịch sử văn hóa, du lịch lễ hội...

Trong những năm gần đây, hoạt động du lịch tại di sản văn hóa chùa Bái Đính có sự phát triển nhất định, đóng góp rất lớn cho nền kinh tế của địa phương, giải quyết được công ăn việc làm cho nhiều người, tăng thu nhập cho cộng đồng dân cư địa phương góp phần xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đây được coi là động lực cho du lịch của Ninh Bình phát triển một cách bền vững.

Sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương vào các hoạt động du lịch và bảo tồn các giá trị tài nguyên du lịch có ý nghĩa rất quan trọng trong phát triển khu du lịch theo hướng bền vững, tại đây cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch khá đông, tuy nhiên do trình độ và kinh nghiệm làm du lịch còn hạn chế nên ít nhiều gây ảnh hưởng đến các hoạt động du lịch. Việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho cộng đồng dân cư làm du lịch ở đây là rất cần thiết và vấn đề này đã và đang rất được quan tâm.

Các sản phẩm và dịch vụ du lịch ở đây khá đa dạng, phong phú, về cơ bản đã đáp ứng được các nhu cầu của khách du lịch. Các cấp các ngành, các nhà quản lý cũng như các doanh nghiệp du lịch đã đưa ra các chủ trương chính sách nhằm phát triển khu lịch, chú ý hoạt động quảng bá, đa dạng các sản phẩm du lịch, mở các lớp bồi dưỡng cho những người làm dịch vụ du lịch...tất cả nhằm mục tiêu đó là phát triển du lịch bền vững khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính.

Chương 3

PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA DI SẢN VĂN HÓA CHÙA BÁI ĐÍNH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở NINH BÌNH

3.1. Khai thác giá trị của khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính đối với sự phát triển bền vững về kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường

3.1.1. Phát triển bền vững về kinh tế

Một trong những nguyên tắc của phát triển du lịch bền vững đó là kinh tế phải phát triển, hỗ trợ cho nền kinh tế địa phương. Du lịch phải hỗ trợ các hoạt động kinh tế địa phương, mang lại nhiều lợi ích cho người dân, nâng cao chất lượng đời sống.

Người dân tại khu văn hóa tâm linh Bái Đính được chủ động tham gia vào các hoạt động phục vụ khách du lịch tại điểm, họ bán hàng lưu niệm, làm hướng dẫn viên, lái xe điện, trông giữ xe, bán các sản vật địa của địa phương, phục vụ ăn uống...Chính những hoạt động đó đã tạo thêm việc làm và thu nhập trực tiếp cho cộng đồng địa phương, góp phần nâng cao chất lượng đời sống cho họ.

Theo như trước đây, khu vực chùa Bái Đính là một quê nghèo, người dân sinh sống chủ yếu là làm nông nghiệp, số ít là kinh doanh buôn bán, người dân sống vất vả nghèo khó, đời sống của họ phụ thuộc hoàn toàn vào việc trồng cây, không có công việc làm thêm để cải thiện đời sống, giao thông đi lại ở đây cũng gặp nhiều khó khăn. Từ khi có dự án xây dựng chùa Bái Đính, đời sống của cộng đồng dân cư nơi đây có sự đổi thay rất tích cực, kinh tế của họ chuyển từ thuần nông sang làm dịch vụ, hàng nghìn người đã có việc làm với thu nhập khá và ổn định từ 4 triệu đến 6 triệu đồng/tháng thậm chí vào những dịp cao điểm của du lịch thì thu nhập còn cao hơn rất nhiều. Có thể nói chính khu du lịch này đã tạo nên sự phát triển về mọi mặt cho một vùng quê.

Với vị trí là trung tâm du lịch của cả tỉnh, thời gian qua lượng khách du lịch đến khu du lịch tâm linh chùa Bái Đính có tốc độ phát triển nhanh: Năm 2010 đón 1.723.154 lượt khách, năm 2012 đón 2.138.011 lượt, đến năm 2015 vượt lên là 2.798.759 lượt khách, năm 2016 là 3.207.206 lượt khách, đến 2017 là 3,702 triệu lượt khách. Như vậy có thể thấy, lượng khách du lịch đến với Bái Đính qua các năm ngày một tăng, từ năm 2010 đến 2017 lượng khách đã tăng hơn gấp đôi. Chứng tỏ cho thấy sức hút rất lớn từ khu du lịch này do đó đem lại nguồn thu nhập lớn cho tỉnh nhà.

Bảng 3.1: Tổng số lượt khách đến khu du lịch văn hóa tâm linh chùa Bái Đính giai đoạn 2011 - 8/2018

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	8/2018
Lượt khách đến Ninh Bình	Tr.lượt	3,252	3,711	4,398	4,301	5,993	6,441	7,001	6,035
Lượt khách đến Bái Đính	Tr.lượt	1,895	2,138	1,950	2,018	2,798	3,207	3,702	3,245
Tỷ lệ lượt khách Bái Đính/Ninh Bình	%	58,3	57,1	44,3	46,9	46,7	49,8	52,9	53,8

Nguồn: Tác giả tổng hợp số liệu từ Sở Du lịch Ninh Bình)

Từ nguồn khách tăng cao đã tạo ra nguồn thu đáng kể cho ngân sách của tỉnh với tốc độ tăng trưởng cao và khá ổn định, góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tích cực.

Bảng 3.2: Kết quả kinh doanh du lịch của tỉnh Ninh Bình năm 2011-2018

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	8/2018
Doanh thu	655,24	780	879,45	942,78	1421	1554,19	2525	2300,976

Nguồn: Theo số liệu thống kê của Sở Du lịch Ninh Bình

Tuy lượng khách đến với chùa Bái Đính trong những năm qua có tăng lên nhưng chưa thực sự ổn định giữa các năm, giữa các mùa trong năm và các dịp lễ hội. Lượng khách chủ yếu là khách trong nước đến thăm quan trong ngày, thời gian lưu trú lại rất ít do đó ảnh hưởng tới nguồn thu.

Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch rất ngắn, thông thường khách du lịch đi trong ngày thậm chí là chỉ cần nửa ngày với những du khách ở gần khu du lịch và khách ít nghỉ lại trong đêm, theo điều tra thực tế, thời gian lưu trú trung bình tại điểm là 1 ngày, thời gian đi du lịch tại điểm thường tập trung vào 3 tháng đầu năm âm lịch.

Chi tiêu của khách du lịch tại chùa Bái Đính thường là thấp, chủ yếu là chi tiêu cho các hoạt động phục vụ tế lễ, chiêm bái...mà ít phát sinh chi phí. Tại khu du lịch chùa Bái Đính không thu phí thăm quan, du khách đến đây chỉ mua vé xe điện để di chuyển từ bến xe đến chùa. Tại các khu vực thăm quan trong chùa đều đều các hòm công đức để du khách tự nguyện đóng góp, số tiền đóng góp tự nguyện đó dùng cho việc trùng tu, quản lý hoạt động tại các điểm thăm quan. Các chi tiêu cơ bản của khách khi đến đây thường không lớn chủ yếu là vé đi xe điện, ăn uống và giải khát, lưu trú qua đêm, mua quà lưu niệm và sản vật địa phương. Do vậy số doanh thu ở đây vẫn còn chưa cao, sản vật địa phương vẫn chưa có điểm độc đáo đặc sắc nên nguồn thu nhập của những người bán hàng ở đây vẫn thấp.

Hiện nay chưa có một chính sách nào của tỉnh quy định rõ ràng về việc chia sẻ lợi ích, doanh thu của khu du lịch cho công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên và phát triển kinh tế cho địa phương. Các dự án tu bổ, tôn tạo cảnh quan được thực hiện bởi vốn của doanh nghiệp Xuân Trường và các công trình cơ sở hạ tầng theo vốn Nhà nước. Chính vì vậy nó gây ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững. Chỉ khi nào mà nền kinh tế xã hội của địa phương được

cải thiện, nâng cao, người dân địa phương cảm thấy hài lòng với mức thu nhập của mình thì khi ấy sự phát triển bền vững mới được đảm bảo.

Xung quanh khu vực chùa Bái Đính hiện nay chỉ có khoảng 20 nhà nghỉ, với số phòng từ 10-20 phòng/nhà nghỉ, cơ sở trang thiết bị vẫn còn khá đơn giản, hơn nữa các dịch vụ nhà hàng, quán lưu niệm, khu vực giải trí vẫn còn rất ít thậm chí là chưa có, chính vì vậy điểm du lịch này chưa níu chân của du khách lưu trú lại và chi tiêu nhiều cho điểm du lịch này, dẫn tới ảnh hưởng đến nguồn thu và phát triển kinh tế của địa phương.

3.1.2. Phát triển bền vững về văn hóa, xã hội

Sự bền vững về văn hóa, xã hội chính là việc không ngừng nâng cao và cải thiện chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người trong suốt quá trình phát triển. Khai thác các giá trị văn hóa để phục vụ cho nhu cầu của du lịch hiện tại nhưng không được làm ảnh hưởng và tổn hại tới các giá trị văn hóa truyền thống và để lại hậu quả cho các thế hệ tiếp theo.

Phát triển du lịch mà các giá trị văn hóa bị hủy hoại hoặc thay đổi biến dạng đi thì sẽ không còn sức thuyết phục và hấp dẫn đối với khách du lịch nữa. Do vậy du lịch bền vững phải dựa trên cơ sở gia tăng lợi ích đối với các di sản văn hóa và giảm nhẹ các tác động tiêu cực; quá trình khai thác vừa đáp ứng cho nhu cầu của thực tại nhưng không làm tổn hại, suy thoái các giá trị văn hóa truyền thống đã có và để lại những hậu quả xấu cho các thế hệ sau này.

Phát triển du lịch bền vững về văn hóa xã hội cần phải nghiêm túc chấp hành các hướng dẫn và quy định về hành vi ứng xử khi tham quan các di tích lịch sử, các công trình văn hóa có giá trị, tránh các tác động từ du khách, cung cấp và hướng dẫn cho du khách những thông tin cơ bản về những điểm tham quan mà khách sẽ đến để du khách biết trước từ đó có thái độ và hành vi ứng xử phù hợp khi tham quan tại các điểm.

Hơn nữa, du lịch bền vững phải không ngừng nâng cao và cải thiện chất lượng đời sống cho tất cả mọi người, góp phần ổn định xã hội. Nó phải là công cụ để xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm cho lực lượng lao động dư thừa ở địa phương. Cần ưu tiên sử dụng các nguyên liệu hay sản phẩm do địa phương tạo ra nhưng tránh làm cạn kiệt tài nguyên. Hỗ trợ, đầu tư và khuyến khích các nhà cung ứng ở địa phương phát triển, quảng cáo và bán các sản phẩm độc đáo, đặc thù của địa phương tại cơ sở lưu trú du lịch. Đây là yếu tố quan trọng vừa giúp giới thiệu với du khách văn hóa của địa phương mình, vừa nâng cao thu nhập cho người dân, cộng đồng địa phương cần phải nắm được thế mạnh này để cố gắng phát huy có hiệu quả.

Khu du lịch văn hóa tâm linh chùa Bái Đính đã góp phần quan trọng vào việc giải quyết việc làm, mang lại nguồn thu nhập ổn định cho nhân dân địa phương. Hiệu quả lớn nhất đó là mang lại nguồn thu nhập ổn định, công cụ xóa đói giảm nghèo cho dân cư địa phương, mở rộng và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ du lịch, phát triển các mô hình kinh doanh nhỏ không đòi hỏi không đòi hỏi quá nhiều kỹ năng và vốn đầu tư, phù hợp với điều kiện kinh tế của cư dân địa phương với các hình thức như: nhà nghỉ, nhà trọ, quán ăn, quầy hàng lưu niệm... Sự tham gia đó đã góp phần cung ứng nguồn nhân lực quan trọng cho các cơ sở kinh doanh du lịch. Cùng với sự hiểu biết về văn hóa, lịch sử, tự nhiên của quê hương nên có thể họ sẽ trở thành những hướng dẫn viên rất tích cực. Quá trình tham gia vào các hoạt động du lịch đã đem lại cho người dân nhiều lợi ích, giúp nâng cao trình độ hiểu biết, họ có ý thức hơn về cơ hội việc làm, cơ hội kinh doanh cùng nguồn thu nhập mà du lịch đem lại.

Theo điều tra thực tế thì từ khi chùa Bái Đính được xây dựng và cho khách vào thăm quan, hầu hết người dân địa phương quanh khu vực đều tham gia vào các hoạt động của khu du lịch như lái xe điện, bán hàng lưu niệm,

trông giữ xe, dọn vệ sinh...họ được doanh nghiệp Xuân Trường trực tiếp quản lý và trả lương nhưng do đặc điểm của khu du lịch này là thường hoạt động theo mùa, mùa đông khách nhất là mùa xuân vậy nên thu nhập của họ không đều, mang tính thời vụ. Chính vì thế mà thu nhập của người dân từ các dịch vụ này là không cao, chưa cải thiện nhiều về đời sống cho họ.

Những người tham gia vào hoạt động dịch vụ ở chùa chủ yếu là người dân quanh khu vực chùa, họ là những người thuần nông, trước đây chỉ trồng lúa và hoa màu là chính, họ chưa biết nhiều về các hoạt động du lịch và làm các dịch vụ trong ngành du lịch. Tuy nhiên khi tham gia vào các hoạt động dịch vụ thì họ làm tương đối tốt, bởi đây là khu du lịch tâm linh nên các hoạt động vẫn thuần chất chưa bị thương mại hóa nhiều. Trước đây khoảng từ năm 2010 đến 2014 khi mà công trình xây dựng vẫn chưa hoàn thiện, các bến bãi xe chưa được cố định nên hoạt động vẫn chưa được quy củ, vẫn xảy ra hiện tượng chèo kéo khách mua hàng, nâng cao giá thành bán hàng vào những đợt cao điểm, nhưng những hiện tượng đó đã được khắc phục và xử lý, không còn hiện tượng trẻ em, người già ăn xin xung quanh khu vực chùa, chính những điều này đã tạo ấn tượng tốt cho du khách, khiến cho du khách cảm thấy hài lòng và hoàn toàn yên tâm, thoải mái khi thực hiện chuyến thăm quan của mình.

Khác với các khu du lịch khác đã đi vào hoạt động lâu năm, khu văn hóa tâm linh Bái Đính là khu du lịch còn khá mới, người dân địa phương tham gia vào du lịch mới chỉ là bắt đầu, họ vẫn giữ được bản chất thật thà chất phác của người nông dân làm đồng ruộng, họ làm du lịch là để thay thế cho công việc đồng áng hàng ngày của họ nên họ đối xử với khách du lịch rất nhã nhặn, lịch sự chứ hầu như không chèo kéo, chặt chém và lừa đảo khách như ở một số địa điểm du lịch khác. Họ tuy chưa có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động du lịch nhưng họ luôn tạo cảm giác gần gũi, thân thiện, nhiệt tình và rất

hiếu khách giúp cho du khách thoải mái và thêm yêu mến khu du lịch này. Đó chính là nét văn hóa trong giao tiếp – một trong những yêu cầu không thể thiếu trong hoạt động du lịch.

Lễ hội truyền thống ở chùa Bái Đính hiện nay được tổ chức rất tốt, lễ hội vẫn giữ được những giá trị cốt lõi truyền thống, không bị biến đổi để phục vụ cho nhu cầu du lịch. Từ những nghi lễ rước kiệu, hay rước nước...đến các trò diễn trong lễ hội được tổ chức rất trang nghiêm, thỏa mãn nhu cầu tâm linh của người dân bản địa cũng như là thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu giá trị văn hóa truyền thống của điểm du lịch nơi đây. Đến với lễ hội truyền thống du khách được tìm hiểu về lịch sử của dân tộc, được tham gia vào các nghi lễ, được thỏa mãn những ước vọng, những mong muốn của mình. Hòa mình vào lễ hội du khách còn cảm nhận được tình cảm cộng đồng, tinh thần tập thể, để tăng thêm tình đoàn kết dân tộc, tình yêu thương lẫn nhau. Thêm trân quý những giá trị văn hóa tốt đẹp mà ông cha để lại, từ đó họ có ý thức hơn về giá trị cuộc sống, họ sẽ sống tốt hơn, ý nghĩa hơn. Đó chính là giá trị lớn lao mà du khách có được khi đến với các lễ hội truyền thống của Việt Nam nói chung và đến với Bái Đính nói riêng. Phải chăng chính lễ hội đã mang chức năng giáo dục rất lớn.

Tuy nhiên bên cạnh những yếu tố thuận lợi và tích cực thì vẫn còn những mặt hạn chế về văn hóa, xã hội đó là các dịch vụ tâm linh còn ở mức độ hạn chế, trong lễ hội đôi khi còn có những hành vi, hiện tượng không đẹp mắt như trộm cắp, lừa đảo, nhiều hoạt động bị thương mại hóa. Du lịch ngày càng phát triển, lượng du khách ngày một đông nên cũng không thể tránh khỏi những tác động xấu đến khu du lịch. Vấn đề này đang được các cấp chính quyền và quản lý hết sức quan tâm và đã có rất nhiều biện pháp để hạn chế tối đa các hiện tượng xấu này xảy ra, đem lại một môi trường du lịch chuyên nghiệp.

Để di sản văn hóa chùa Bái Đính phát triển bền vững về văn hóa xã hội đòi hỏi những người làm dịch vụ du lịch và khách tham quan đều phải tuân thủ các hướng dẫn và quy định về hành vi ứng xử khi tham quan các di sản văn hóa hay lịch sử, thể hiện nét văn hóa, truyền thống của địa phương trong kiến trúc, các dịch vụ tại cơ sở lưu trú.

3.1.3. Phát triển bền vững về môi trường

Phát triển du lịch bền vững là phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu về hiện tại của du khách và người dân bản địa, song hành với các hoạt động bảo tồn cảnh quan, các nguồn tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường cho phát triển du lịch trong tương lai.

Để phát triển du lịch theo hướng bền vững, vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường là yêu cầu cấp thiết.

Lượng khách du lịch hiện nay ngày càng tăng, năm sau cao hơn so với năm trước rất lớn nên áp lực lên môi trường ngày càng tăng trong khi đó công tác đánh giá và quản lý về môi trường chưa được quan tâm thích đáng. Năm 2017 số lượt khách đến Bái Đính theo thống kê là 7 triệu lượt, lượng nước thải của cán bộ nhân viên và khách du lịch theo ước tính là hơn 200m³/ngày, lượng rác thải thải ra khoảng 2,5 tấn/ngày. Theo dự báo số lượng khách đến năm 2020 khoảng hơn 5 triệu lượt, tương ứng với lượng nước thải khoảng 246m³/ngày, rác thải khoảng trên 3 tấn/ngày. (Theo thống kê của Hoàng Minh Sơn trong “*Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững ở khu quần thể tâm linh chùa Bái Đính, tỉnh Ninh Bình*”). Tuy nhiên đến nay chưa có những nghiên cứu hay báo cáo đánh giá tác động đến môi trường. Tại khu du lịch này rác thải không thu gom và tập kết đúng nơi quy định, tuy có các thùng rác được đặt dày đặc ở những nơi khách đặt chân đến nhưng ý thức của một bộ phận du khách chưa cao, vẫn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan của khu du lịch.

Khu du lịch tâm linh chùa Bái Đính hoạt động chủ yếu theo mùa, mùa lễ hội vào dịp 3 tháng đầu năm âm lịch là mùa tập trung đông khách du lịch nhất trong năm, việc khách du lịch tăng cao trong 3 tháng đầu năm dẫn đến việc quá tải trong hoạt động du lịch tại đây, tất cả mọi dịch vụ đều bị quá tải chính vì thế mà áp lực lên môi trường cũng rất lớn, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển du lịch bền vững ở đây.

Trong mùa lễ hội năm 2018, công tác quản lý môi trường đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành có liên quan, lực lượng làm công tác vệ sinh môi trường ở từng địa điểm trong khu du lịch được bố trí khoa học và hiệu quả. Công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho nhân viên các tổ đội như: Tổ thợ ảnh, tổ vệ sinh, tổ hướng dẫn viên, tổ bảo vệ đồng thời có những phương pháp phổ biến cho khách du lịch có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và bỏ rác đúng nơi quy định khi tới văn cảnh và lễ Phật góp phần xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh và thân thiện. Để mùa lễ hội năm 2018 được diễn ra một cách văn minh, ngay từ trước mùa lễ hội, BQL chùa Bái Đính đã ra quân kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tất cả các khu vực trong và ngoài chùa. Các kiot bán hàng đều phải được sắp xếp gọn gàng, thông thoáng kết hợp bổ sung các bảng biển nhắc nhở khách du lịch giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định tại các dọc đường đi và bên các kiot. Đồng thời, luôn chủ động kịp thời và có quyết định tăng cường các lực lượng thu gom rác, thùng đựng rác an toàn, hộp vệ sinh, đặc biệt là trong những ngày diễn ra lễ hội chùa Bái Đính.

Ban quản lý chùa cũng có những bài tuyên truyền về các quy định đảm bảo vệ sinh môi trường và ANTT trên hệ thống loa phát thanh tại tất cả các khu vực trên chùa kêu gọi du khách có ý thức giữ gìn vệ sinh, cảnh quan chung khi tham gia trải hội. Các du khách thập phương cũng đã nghiêm chỉnh chấp hành, tạo nên một nét đẹp văn minh cho mùa lễ hội. Từ đó những vấn đề

ô nhiễm môi trường, xả rác bừa bãi cũng được hạn chế tạo nên một ngôi chùa Xanh – sạch – đẹp.

Như vậy phát triển du lịch là phải đi đôi với bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu đến mức tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường. Mọi hoạt động của du lịch đều phải gắn với việc bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan môi trường.

Phải có các biện pháp tích cực trong bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, ưu tiên phát triển những sản phẩm du lịch, dịch vụ thân thiện với môi trường, cần nhắc nhở cảnh quan khi sử dụng các sản phẩm tiêu dùng khó phân hủy và hạn chế sử dụng các sản phẩm ảnh hưởng không tốt tới môi trường sinh thái. Có biện pháp sử dụng nguồn nước hợp lý, nhà chùa nên lắp các thiết bị tiết kiệm nước, có phương án để thu lượng nước mưa và sử dụng nước mưa. Xây dựng hệ thống thoát nước cho hợp lý, phân loại rác thải để xử lý riêng, ưu tiên sử dụng những sản phẩm thân thiện với môi trường (thay thế túi bóng nhựa bằng túi giấy, túi dễ phân hủy trong môi trường...).

3.2. Những vấn đề đặt ra đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình

3.2.1. Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền

Trong những năm gần đây, phát triển du lịch là một định hướng phát triển quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta với mục tiêu góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Du lịch đã thực sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn.

Khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính nằm trong quần thể danh thắng Tràng An là một trong những khu du lịch quan trọng của quốc gia có ý nghĩa và vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy du lịch tỉnh Ninh Bình phát triển.

Để làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản, Bộ VH TT & DL đã có những chủ trương đề nghị UBND tỉnh Ninh Bình tiếp tục chỉ đạo và theo dõi sát sao quá trình hoạt động của khu danh thắng Tràng An, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm để giữ gìn các giá trị của di sản. Yêu cầu tỉnh Ninh Bình phối hợp với các nhà khoa học, các cơ quan trong và ngoài nước hoàn thiện kế hoạch quản lý và phân vùng di sản theo đề nghị của Ủy ban di sản thế giới, chú ý xây dựng các đề án nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý di sản, nhận thức đầy đủ và đúng đắn vai trò của BQL quản thể danh thắng để bảo đảm thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của mình.

Cần tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại điểm du lịch này đặc biệt là thời gian diễn ra lễ hội Tuyệt đối tránh để xảy ra những hiện tượng xấu như: bói toán, mê tín dị đoan, thu vé gửi xe và tăng giá vé xe điện, lôi kéo khách vào các hoạt động vui chơi giải trí không lành mạnh ... Tất cả những điều đó sẽ làm mất đi tính trang nghiêm của chùa, để lại hình ảnh xấu trong mắt du khách khi đến đây, vậy nên cần phải sớm loại bỏ.

Chú ý công tác nghiên cứu các công trình về khảo cổ học, địa chất địa mạo, về giá trị văn hóa lịch sử của khu di sản văn hóa, điều đó giúp ích cho quá trình nghiên cứu và bảo vệ các giá trị của di sản nơi đây, góp phần vào sự phát triển bền vững về du lịch. Chú ý đầu tư các cơ sở hạ tầng và hệ thống giao thông để có thể kết nối giữa khu di sản với các điểm du lịch khác của tỉnh và với các tỉnh thành khác tạo thành hệ thống các tuyến du lịch liên hoàn nhằm thu hút khách du lịch đến với khu di sản và lưu trú trong thời gian dài.

Các nhà quản lý cần có nhiều chính sách nhằm thu hút nhiều hơn nữa sự tham gia của cộng đồng địa phương tại khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính, các nhà đầu tư, doanh nghiệp du lịch sẵn sàng chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch với cộng đồng dân cư làm du lịch nơi đây, làm thế nào để họ yên tâm và hết lòng cho công việc của mình.

Các cơ quan quản lý cần phối kết hợp với các cơ quan thông tấn báo chí xây dựng các kế hoạch nhằm tăng cường công tác xúc tiến đầu tư du lịch, chú ý đến việc quảng bá hình ảnh của khu di sản đến với đông đảo người dân trong nước và quốc tế trên nhiều kênh thông tin khác nhau. Như hiện nay thì các phương tiện truyền thông, truyền phát thông tin rất phổ biến trong xã hội, việc giới thiệu khu du lịch đến với du khách khá dễ dàng, chúng ta cần tận dụng điều đó để quảng bá liên tục và có tính thuyết phục nhằm hướng chuyển đi của du khách đến với Ninh Bình và tiêu biểu trong đó là chùa Bái Đính.

Như vậy có thể thấy rằng, Quần thể danh thắng Tràng An đã được UNESCO ghi nhận trên cả tiêu chí về di sản thiên nhiên thế giới và đặc biệt là di sản văn hóa. Đó là vinh dự của cả tỉnh Ninh Bình từ sự nỗ lực cố gắng phấn đấu không chỉ của người dân mà còn là sự quan tâm chỉ đạo đúng đắn của lãnh đạo các cấp, ban ngành trong tỉnh. Tất cả đều cố gắng cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản trong phát triển du lịch bền vững của tỉnh nhà.

3.2.2. Phát triển nguồn nhân lực, đa dạng các sản phẩm du lịch.

Con người là yếu tố vô cùng quan trọng và có vai trò quyết định đối với sự phát triển của du lịch. Vì vậy mà vấn đề quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có ý nghĩa rất lớn để du lịch có thể phát triển bền vững. Qua quá trình khảo sát thực tế cho thấy, để phát triển tốt nguồn nhân lực ở khu văn hóa chùa Bái Đính chúng ta cần làm tốt các vấn đề sau:

Sử dụng hợp lý và chú ý nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ người lao động hiện tại. Giúp họ nâng cao về kiến thức du lịch, trình độ ngoại ngữ, cách làm du lịch chuyên nghiệp. Tham gia tích cực vào các lớp bồi dưỡng về hoạt động du lịch nhằm phục vụ tốt cho công việc của từng nhóm người lao động.

Hiện nay, tỉnh Ninh Bình có các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ cho du lịch của tỉnh nhà như Trường Đại học Hoa Lư (Chuyên ngành văn

hóa – du lịch), Trường Trung cấp kỹ thuật – Du lịch công đoàn Ninh Bình, trường Cao đẳng nghề Cơ giới Ninh Bình. Các cơ sở đào tạo tại chỗ này có chất lượng tốt, hàng năm đã đào tạo số lượng khá lớn những người làm chuyên ngành du lịch điều đó giúp giải quyết vấn đề về nguồn nhân lực phục vụ du lịch cho tỉnh nhà. Vấn đề đặt ra ở đây là các cơ quan, doanh nghiệp tuyển dụng nhân lực để phục vụ du lịch cần ưu tiên tiếp nhận người lao động từ các cơ sở đào tạo trọng tỉnh, có chính sách phù hợp để thu hút họ, vừa giúp cho sự phát triển của các cơ sở đào tạo, đồng thời giải quyết được bài toán đầu ra cho nguồn nhân lực của tỉnh.

Mặc dù ngành du lịch Ninh Bình đã có nhiều cố gắng trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh nhà để phục vụ du lịch nhưng nguồn nhân lực của chúng ta chất lượng vẫn chưa cao, vẫn còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ du lịch, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ trong xu thế khách du lịch nước ngoài ngày một tăng cao. Vấn đề đặt ra ở đây là cần phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, không chỉ riêng khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính mà tất cả các điểm du lịch của tỉnh cần điều đó. Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt mới có thể đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu ngày càng cao của du khách, nhằm hướng tới mục tiêu của sự phát triển du lịch bền vững.

Cần tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân địa phương thấy được tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ và phát huy các giá trị của di sản, từ sự nhận thức đúng đắn đó mà họ có thể có cách ứng xử văn hóa phù hợp, làm du lịch một cách chuyên nghiệp hướng đến sự phát triển du lịch lâu dài, bền vững.

Các cấp quản lý, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp du lịch, các nhà quản lý người lao động cũng cần phải lắng nghe những tâm tư nguyện vọng và nhu cầu của người lao động, từ đó đưa ra những chính sách phù hợp

nhằm khuyến khích, động viên giúp họ yên tâm và dành hết nhiệt huyết cho hoạt động du lịch. Cần chú ý có chính sách đãi ngộ hợp lý, chi trả lương phù hợp với mỗi đối tượng và công việc lao động, làm sao để có sự thỏa mãn giữa hai bên.

Đối với các sản phẩm du lịch ở di sản văn hóa chùa Bái Đính cần làm phong phú hơn cho các tour du lịch, các doanh nghiệp du lịch cần kết nối giữa điểm du lịch chùa Bái Đính với nhiều điểm du lịch trong tỉnh hoặc các tỉnh bạn nhằm làm phong phú hơn cho các gói du lịch nhằm thu hút khách lưu trú lại lâu hơn ở điểm du lịch này. Khai thác các sản phẩm du lịch mới như du lịch tâm linh gắn với du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch giải trí... Trong thời gian gần đây, Ninh Bình đã tổ chức thành công phố đi bộ tại trung tâm thành phố Ninh Bình với nhiều hoạt động văn hóa giải trí, ẩm thực độc đáo, đây là một hoạt động rất có ý nghĩa đối với ngành du lịch của tỉnh nhằm thu hút khách du lịch đến với Ninh Bình, lưu trú lại thời gian lâu hơn, mang lại lợi nhuận cao cho du lịch.

3.2.3. Phát huy truyền thống văn hóa địa phương trong công tác bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc

Ninh Bình là vùng đất chứa đựng nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Những năm gần đây, du lịch Ninh Bình đã có bước tiến đáng tự hào trong việc phát huy những giá trị di sản văn hóa đặc sắc đó.

Khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính là một trong những khu du lịch mà ngoài việc phát triển du lịch ra còn rất chú ý đến vấn đề giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc. Với mục đích đưa đạo hiếu đến gần với thanh thiếu niên, giúp các em biết yêu thương và sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội nên chùa Bái Đính đã tổ chức các khóa tu mùa hè cho các em học sinh sinh viên trải nghiệm cuộc sống thanh tịnh theo nhà chùa. Những người thầy giáo đặc biệt đã biết khơi gợi những nét đẹp trong tâm hồn

son trẻ, giúp các em có những thay đổi đáng kể trong suy nghĩ và hành động, sống có trách nhiệm với bản thân và gia đình, hướng tới bảo tồn và phát huy những giá trị cao đẹp của dân tộc. Thiết nghĩ đây là một trong những hoạt động hết sức ý nghĩa của nhà chùa góp phần giáo dục đạo đức cho lớp trẻ, giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống cho dân tộc, vậy nên mong rằng đây sẽ là hoạt động thường niên của nhà chùa, giúp các em học sinh sinh viên không chỉ ở trong tỉnh mà ở khắp mọi miền đất nước có những ngày hè thật nhiều bổ ích và ý nghĩa.

Vấn đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc cũng thấy rất rõ ở trong lễ hội truyền thống nơi đây. Lễ hội là nơi sinh hoạt văn hóa đặc sắc trong đời sống tinh thần và tâm linh của người dân, đến với lễ hội, người dân được tìm hiểu các giá trị của lịch sử mà các thế hệ đi trước để lại, tưởng nhớ tới cội nguồn dân tộc, cầu mong những điều may mắn, đồng thời đến với lễ hội, du khách còn được vui chơi, giao lưu, cân bằng được tinh thần sau những ngày lao động vất vả. Để các lễ hội giữ được bản sắc văn hóa truyền thống, đòi hỏi các cấp các ngành liên quan và cả cộng đồng chung tay đẩy lùi sự xâm lấn của yếu tố xã hội hóa, thương mại hóa và các yếu tố tiêu cực khác như trộm cắp, chèo kéo, lừa lọc khách du lịch, các hình thức xấu nhằm lôi kéo khách tham gia trò chơi thiếu lành mạnh trong lễ hội. Hơn nữa, trong thời buổi kinh tế thị trường như hiện nay thì không ít các giá trị truyền thống đang dần bị mai một và biến đổi theo chiều hướng xấu, các giá trị về vật chất đang lấn át giá trị về tinh thần, văn hóa đạo đức.

Hiện nay việc kế thừa và phát huy các giá trị tinh hoa văn hóa của dân tộc là yêu cầu tất yếu, tuy nhiên việc kế thừa đó phải có sự chặt lọc, chọn lựa và sáng tạo riêng. Chính vì thế mà vấn đề kế thừa và phát huy các giá trị của lễ hội là một vấn đề hết sức quan trọng, để làm được điều đó cần có sự thống nhất trong việc tổ chức lễ hội, chú ý đến công tác tuyên truyền các giá trị

truyền thống của cha ông, đề cao các giá trị của văn hóa lịch sử, phát hiện và uốn nắn kịp thời các hành vi sai lệch với thuần phong mỹ tục, loại bỏ các hiện tượng xấu trong lễ hội làm cho lễ hội thực sự giữ được nguyên bản sắc và các giá trị truyền thống vốn có.

Hiện nay, du lịch tâm linh đã trở thành một trong những hoạt động không thể thiếu của phần lớn người dân trong xã hội. Con người tìm đến du lịch không chỉ để thỏa mãn các nhu cầu về tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng...mà còn thể hiện niềm tin về tôn giáo, tín ngưỡng, chính vì những nhu cầu gắn liền với tôn giáo tín ngưỡng mà du khách đến với khu văn hóa tâm linh ngày một đông. Du lịch tâm linh không chỉ thỏa mãn được các nhu cầu về tinh thần của con người thông qua hoạt động du lịch mà còn góp phần quan trọng trong giáo dục văn hóa, ý thức của người dân địa phương cũng như du khách trong quá trình tổ chức hoạt động du lịch. Việc hướng đến những hoạt động tín ngưỡng, tin tưởng vào sự hiển linh ở mức độ phù hợp là cách để con người có thêm niềm tin, nghị lực để tồn tại và phát triển, hướng con người đến những giá trị chân thiện mỹ, giáo dục văn hóa tinh thần cho con người có lòng vị tha, bao dung, có niềm tin về cuộc sống tương lai.

Như vậy nếu được khai thác tích cực, phù hợp thì du lịch tâm linh sẽ là công cụ hữu ích trong việc giáo dục các giá trị văn hóa nói chung và giá trị văn hóa tinh thần nói riêng, góp phần giữ gìn và phát huy hơn nữa các giá trị văn hóa của dân tộc.

Tiểu kết chương 3

Để phát triển khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính theo hướng bền vững thì rất cần phải chú ý đến các yếu tố kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường. Đây là các yếu tố đóng vai trò quyết định để một khu du lịch có thể phát triển bền vững. Phát triển bền vững khu văn hóa chùa Bái Đính phải đảm bảo sự phát triển kinh tế, du lịch nơi đây phải đem lại nguồn thu nhập cho địa phương, tăng ngân sách cho tỉnh, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong tỉnh. Các vấn đề về văn hóa xã hội cũng được cải thiện như giải quyết được công ăn việc làm cho cộng đồng địa phương, giúp xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Đồng thời phát triển bền vững cũng cần phải chú ý đến vấn đề môi trường, đây là một yếu tố rất quan trọng, rất được quan tâm và chú ý ở bất kỳ khu du lịch nào. Cần phải có những chính sách và các hành động thiết thực để bảo vệ môi trường nơi đây đặc biệt là vào mùa lễ hội khi mà khách du lịch tập trung rất đông. Nếu các yếu tố trên được đảm bảo thì việc phát triển du lịch bền vững ở khu văn hóa chùa Bái Đính sẽ vô cùng thuận lợi.

Một vấn đề đặt ra nữa đó là muốn phát triển du lịch bền vững ở khu văn hóa chùa Bái Đính cần phải có sự chung tay của các cấp chính quyền, các nhà quản lý, các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cộng đồng dân cư...để có thể đưa ra các chính sách, các hoạt động thiết thực, các sản phẩm du lịch độc đáo nhằm thu hút khách du lịch, tạo một môi trường du lịch thực sự lành mạnh, văn minh góp phần phát huy các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc và thúc đẩy ngành du lịch của tỉnh Ninh Bình phát triển.

KẾT LUẬN

Di sản văn hóa chùa Bái Đính thuộc quần thể di sản thế giới Tràng An có vị trí địa lý vô cùng thuận lợi, giàu tiềm năng thiên nhiên và các di tích lịch sử có giá trị. Hiện nay khu du lịch văn hóa tâm linh chùa Bái Đính được coi là khu du lịch trọng điểm của tỉnh Ninh Bình, khu du lịch đã được sự quan tâm, ủng hộ của Tổng cục Du lịch Việt Nam, của UBND tỉnh Ninh Bình, của các cấp các ngành trong tỉnh, của các doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là được sự ủng hộ của cộng đồng địa phương. Kể từ khi đưa vào khai thác, khu du lịch văn hóa tâm linh chùa Bái Đính nhận được sự quan tâm yêu mến của đông đảo khách du lịch trong nước cũng như quốc tế, số lượt khách du lịch đến với Bái Đính ngày càng tăng, điều đó chứng tỏ rằng sức hút của khu du lịch này là rất lớn. Sự phát triển của khu du lịch đã đem lại rất nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương, tăng nguồn thu cho ngân sách của tỉnh.

Với mục tiêu cơ bản là tìm hiểu và khai thác các giá trị tiêu biểu của khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính trong quá trình phát triển du lịch bền vững, luận văn đã tập trung vào một số vấn đề chính đó là: Nghiên cứu xem xét cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững, các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững, giới thiệu về các giá trị văn hóa, lịch sử và các công trình kiến trúc của chùa Bái Đính cổ và chùa Bái Đính mới.

Luận văn đã chỉ ra được các giá trị đã được khai thác nhằm phát triển du lịch bền vững ở chùa Bái Đính trong đó có ba vấn đề cơ bản nhất đó là:

Thứ nhất: sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương vào các hoạt động du lịch. Đối với sự phát triển bền vững ở bất cứ khu du lịch nào thì đây được coi là yếu tố cơ bản nhất, để tồn tại và phát triển bền vững thì các khu du lịch cần phải có sự tham gia của cộng đồng địa phương, họ là những người bản địa, sinh sống và hiểu rất rõ các phong tục tập quán và các giá trị văn hóa của địa phương mình, họ làm du lịch là một cách chuyển tải tốt nhất các giá

trị văn hóa đó đến với du khách. Khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính từ khi đi vào khai thác đã thu hút được đông đảo cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch, họ làm trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: nhà hàng ăn uống, cơ sở lưu trú, bán hàng lưu niệm, chụp ảnh, lái xe điện, nhân viên vệ sinh môi trường, bảo vệ, trông giữ xe, hướng dẫn viên...Việc tham gia vào hoạt động du lịch đã đem lại rất nhiều lợi ích thiết thực cho cộng đồng địa phương như giải quyết được nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập bình quân, nâng cao chất lượng đời sống dân cư, ổn định xã hội, quan trọng hơn nữa đó là sự tham gia của cộng đồng địa phương vào các hoạt động du lịch giúp khu du lịch phát triển thuận lợi và bền vững lâu dài.

Thứ hai là các sản phẩm du lịch, dịch vụ đa dạng và sự đánh giá của du khách đối với các sản phẩm du lịch đó. Sản phẩm du lịch của khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính chủ yếu là du lịch tâm linh, du lịch văn hóa lịch sử và du lịch lễ hội, đi cùng với đó là các dịch vụ nhằm phục vụ tốt hơn cho các sản phẩm du lịch này. Luận văn đã chỉ ra được những thuận lợi và khó khăn của các dịch vụ du lịch cơ bản tại đây như dịch vụ thuyết minh, dịch vụ ăn uống, giao thông đi lại...từ đó luận văn nêu ra các vấn đề cần giải quyết nhằm hoàn thiện các dịch vụ du lịch để đưa sản phẩm du lịch tốt nhất đến với du khách.

Thứ ba đó là sự quản lý hiệu quả và bền vững. Nói cách khác đó chính là sự chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương cũng như sự đầu tư phát triển của các doanh nghiệp du lịch. Để khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính phát triển bền vững thì cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý, các doanh nghiệp du lịch để đưa ra các chủ trương chính sách và hoạt động thiết thực cho khu du lịch.

Sự phát triển du lịch bền vững ở khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính cũng đã tác động đến các vấn đề về kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường, luận văn đã chỉ ra các mặt thuận lợi và khó khăn từ đó đặt ra các vấn đề cần

phải chú ý và làm tốt hơn nữa nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho khu du lịch hướng tới sự phát triển bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì khu du lịch văn hóa tâm linh chùa Bái Đính vẫn còn những tồn tại, hạn chế như công tác quản lý còn nhiều bất cập, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn chưa đồng bộ, các sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao...Để khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính phát triển bền vững thì các hạn chế đó phải được khắc phục, luận văn đã chỉ ra ba vấn đề cần phải chú ý và làm tốt hơn nữa đó là: tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền; phát triển nguồn nhân lực, đa dạng các sản phẩm du lịch; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Làm tốt được các vấn đề đặt ra đó thì chắc chắn trong tương lai khu du lịch sẽ phát huy hết những tiềm năng vốn có của mình, phát triển một cách bền vững, trở thành trung tâm du lịch trọng yếu của tỉnh, được nhiều người biết tới không chỉ ở trong nước mà còn trên toàn thế giới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lã Đăng Bật (2002), *Di tích, danh thắng Ninh Bình*. Văn phòng HĐND & UBND tỉnh Ninh Bình.
2. Lã Đăng Bật (2009), *Bái Đính ngôi chùa lớn nhất Việt Nam*, NXB Văn hóa thông tin.
3. Lã Đăng Bật (2011), *Đất và người Ninh Bình: Những bài viết in ở các báo và tạp chí từ năm 1993 đến nay*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
4. Nguyễn Mạnh Cường (2015), *Vai trò của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong phát triển du lịch bền vững tỉnh Ninh Bình*, Luận án tiến sĩ kinh tế.
5. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Giáo trình kinh tế du lịch*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
6. Cục Thống kê Ninh Bình (từ 2010 – 2015), *Niên giám Thống kê tỉnh Ninh Bình*.
7. Phạm Hoàng Hải (2008), *Tập bài giảng Nghiên cứu phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.
8. Đỗ Thanh Hoa (2005), *Kinh nghiệm của một số quốc gia về phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường*, Tạp chí Du lịch Việt Nam.
9. Đỗ Thanh Hoa (2007), *Phát huy vai trò của cộng đồng địa phương phát triển du lịch bền vững*, Tạp chí Du lịch Việt Nam, số 4.
10. Nguyễn Đình Hòe, Vũ Văn Hiếu (2001), *Du lịch bền vững*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
11. Nguyễn Đình Hòe (2007), *Môi trường và phát triển bền vững*. NXB Giáo dục Hà Nội.
12. Nguyễn Đình Hòa (2007), *Giữ gìn và làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc để phát triển du lịch bền vững*, Tạp chí kinh tế và Phát triển số 117.

13. Trần Thị Hiên (2015), *Nghiên cứu loại hình du lịch tôn giáo tại Ninh Bình*, Luận văn thạc sĩ du lịch.
14. Đinh Trung Kiên (2003), *Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Lê Văn Khoa (2006), *Khoa học môi trường*, NXB Giáo dục.
16. Nguyễn Thị Kim Loan (2014), *Quản lý di sản văn hóa*, NXB Văn hóa Thông tin.
17. Lâm Thị Hồng Loan (2012), *Phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Ninh Bình*, luận văn thạc sĩ kinh tế chính trị.
18. Nguyễn Mạnh Liêu (2014), *Phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình: Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ địa lý học.
19. Lê Hồng Lý (chủ biên), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch* (2010), NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
20. Phạm Trung Lương (2002), *Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*. Đề tài NCKH cấp Nhà nước
21. Trần Thị Mai (2007), *Giáo trình tổng quan du lịch*, NXB Lao động Xã hội Hà Nội.
22. Nguyễn Văn Mạnh (2006), *Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái tại Ninh Bình*, Đề tài NCKH cấp bộ.
23. Trần Nhoãn (2005), *Tổng quan du lịch*, NXB trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
24. Nguyễn Thị Thống Nhất (2014), *Khai thác hợp lý các di sản văn hóa thế giới nhằm phát triển du lịch miền Trung Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Đà Nẵng.
25. Nguyễn Ngọc Quỳnh (2006), *Những vấn đề môi trường trong phát triển bền vững ở Ninh Bình*, Báo nhân dân số ra ngày 05/02/2006.

26. Dương Văn Sáu (2004), *Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội
27. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình (2015), Báo cáo “*kết quả công tác phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2010 – 2015, nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch thời gian tới*”.
28. Sở Xây dựng Ninh Bình (2016), *Đồ án Quy hoạch phân khu khu vực Bái Đính*.
29. Hoàng Minh Sơn (2017), *Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch bền vững ở khu quần thể tâm linh chùa Bái Đính, tỉnh Ninh Bình*, luận văn thạc sĩ khoa học bền vững.
30. Trần Đức Thanh (2003), *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
31. Trần Ngọc Thêm (2004), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
32. Nguyễn Thịnh (2012), *Di sản văn hóa Việt Nam bản sắc và những vấn đề về quản lý, bảo tồn*, NXB Xây dựng.
33. Phạm Từ (2008), *Phát triển du lịch – Nhìn từ góc độ kinh tế và văn hóa*, Tạp chí Cộng sản – số 13 (1/2008).
34. Trương Đình Tường (2011), *Bái Đính khu tâm linh Phật – Thần – Tiên đặc sắc và lớn nhất Việt Nam*, NXB Thế giới.
35. Trương Đình Tường (2012), *Bái Đính ngàn năm tâm linh và huyền thoại*, NXB Thế giới.
36. Trường Đại học Ngoại thương (2014), Công trình “*Phát triển sản phẩm du lịch tâm linh tại quần thể chùa Bái Đính, Ninh Bình*”.
37. Nguyễn Xuân Trường (2015), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển bền vững du lịch Ninh Bình*, Bản tin VHTT&DL số 1.

38. UBND tỉnh Ninh Bình (2007), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch từ năm 2007 đến 2015, tầm nhìn đến 2020, Ninh Bình.*
39. UBND tỉnh Ninh Bình (2015), Kế hoạch “ *Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An giai đoạn 2016 – 2020, định hướng 2030*”.
40. UBND tỉnh Ninh Bình (2015), *Ban hành quy chế phối hợp trong công tác hỗ trợ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.*
41. UBND tỉnh Ninh Bình (2016), *Quyết định về ứng xử trong hoạt động du lịch và khẩu hiệu tuyên truyền hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.*
42. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2001), *Luật Di sản.*
43. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2005), *Luật Du lịch*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
44. Viện Khoa học xã hội Việt Nam (2007), *Từ điển Hán Việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
45. Bùi Thị Hải Yến (2010), *Quy hoạch du lịch*, NXB Giáo Dục.

Các trang Web:

1. www.vietnamtouris.gov.vn
2. www.ninhbinhtourism.com.vn
3. www.Ninhbinh.tourism.vn
4. www.sodulich.ninhbinh.gov.vn
5. <https://vi.wikipedia.org>
6. www.travel.com.vn

PHỤ LỤC 1

Một số hình ảnh về khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính



Sơ đồ tham quan chùa Bái Đính [nguồn: internet]



Toàn cảnh chùa Bái Đính [nguồn: internet]



Đường lên Bái Đính cổ tự [nguồn: internet]



Lễ hội chùa Bái Đính

Ảnh: Xuân Lâm



Chùa Bái Đính về đêm [nguồn: internet]



Bái Đính mùa lễ hội [nguồn: internet]

PHỤ LỤC 2

2.1 MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA DU KHÁCH, CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

1. Phiếu điều tra du khách

ĐỀ TÀI: DI SẢN VĂN HÓA CHÙA BÁI ĐÍNH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở NINH BÌNH

Xin chào quý khách, hiện tôi đang thực hiện đề tài “ Di sản văn hóa chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình”. Rất mong sự hợp tác của quý khách để tạo điều kiện cho tôi hoàn thành tốt đề tài này.

Xin trân trọng cảm ơn!

I. Thông tin của quý khách

- Họ và tên:.....Giới tính.....
- Địa chỉ:.....

II. Nội dung phỏng vấn (Quý khách vui lòng đánh dấu X vào ô thích hợp).

TT	Tiêu chí đánh giá	Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Đồng ý một phần	Không đồng ý
I	Cơ sở vật chất của khu DL					
1	Cơ sở lưu trú lịch sự, hiện đại					
2	CSVC phục vụ DL tiện nghi					
3	DV ăn uống, hàng lưu niệm chất lượng tốt					
4	Giao thông thuận lợi					
5	Giá cả các loại dịch vụ hợp lý					
II	Chất lượng nhân viên phục vụ					
1	Nhân viên có kỹ thuật tốt					
2	Nhân viên thân thiện nhiệt tình					
3	Nhân viên có kiến thức tốt về DL					
4	Thuyết minh viên có nghiệp vụ tốt					

2. Phiếu điều tra cộng đồng địa phương

ĐỀ TÀI: DI SẢN VĂN HÓA CHÙA BÁI ĐÍNH TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở NINH BÌNH

Xin chào ông (bà), hiện tôi đang thực hiện đề tài “Di sản văn hóa chùa Bái Đính trong phát triển du lịch bền vững ở Ninh Bình”. Rất mong sự hợp tác của ông (bà) để tạo điều kiện cho tôi hoàn thành tốt đề tài này.

Xin trân trọng cảm ơn!

I. Thông tin của người được phỏng vấn.

- Họ và tên:.....Giới tính.....
- Địa chỉ:.....

II. Nội dung phỏng vấn (Quý khách vui lòng khoanh tròn vào câu trả lời thích hợp).

1. Xin ông (bà) cho biết trước kia khi khu du lịch văn hóa chùa Bái Đính chưa phát triển thì công việc lao động chính của gia đình mình là gì?

a, Nông nghiệp

b, Nghề thủ công

c, Buôn bán, kinh doanh

d, Nghề khác

2. Xin ông (bà) cho biết mức thu nhập trung bình của gia đình với công việc trên?

a, Cao

b, Khá

c, Trung bình

d, Thấp

3. Xin (ông) bà cho biết, sự phát triển của di sản văn hóa chùa Bái Đính có mang lại lợi ích kinh tế cho gia đình mình không?

a, Có

b, Không

4. Xin ông (bà) cho biết hoạt động kinh doanh chính tạo ra thu nhập cho gia đình từ khu du lịch là gì?

a, Cơ sở lưu trú

b, Nhà hàng ăn uống, giải khát

c, Bán hàng lưu niệm

d, Hướng dẫn viên

e, Khác

5. Xin ông (bà) cho biết hoạt động kinh doanh mới có cải thiện, nâng cao đời sống của gia đình so với ngành nghề trước kia không?

a, Có

b, Không

6. Xin ông (bà) cho biết ông (bà) có thường xuyên tham gia vào các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ du lịch không?

a, Có

b, Không

7. Xin ông (bà) cho biết nguồn thu nhập từ các hoạt động du lịch của gia đình có ổn định không?

a, Có

b, Không

2.2.Các nội dung phỏng vấn trong quá trình thực hiện đề tài

1. Số lượng lao động của địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch ?
2. Trình độ của những lao động tham gia vào hoạt động du lịch ở đây?
3. Chính sách như thế nào để thu hút lực lượng lao động giàu chuyên môn, nghiệp vụ ?
4. Có thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch không ?
5. Vấn đề giao thông, an ninh trật tự được triển khai như thế nào để đảm bảo an toàn trong mùa lễ hội ?
6. Làm thế nào để ngăn chặn các hiện tượng, hành vi xấu, trái pháp luật diễn ra tại khu du lịch ?
7. Là thế nào để phát triển sản phẩm du lịch nơi đây một cách tốt nhất ?
8. Các tour du lịch chính đang được khai thác?
9. Các hoạt động du lịch chủ yếu mà cộng đồng địa phương tham gia là gì ?
10. Các hoạt động du lịch này có mang lại lợi ích về kinh tế không ?
11. Khi chuyển từ ngành nghề sản xuất cũ sang làm dịch vụ du lịch thì gặp những khó khăn nào?
12. Cộng đồng địa phương có được chia sẻ lợi ích từ du lịch không ?
13. Có thường xuyên tham gia vào các lớp bồi dưỡng kiến thức về du lịch không ?
14. Vấn đề môi trường ở khu du lịch này có đảm bảo không ?
15. Mức chi tiêu phổ biến của du khách đến khu du lịch này là như thế nào ?
16. Số lượng cơ sở lưu trú, nhà hàng, các dịch vụ giải trí có đảm bảo cho nhu cầu của du khách không ?
17. Những khó khăn gặp phải của cộng đồng địa phương trong quá trình tham gia vào hoạt động du lịch ?